**Mục lục**

| **Số TT** | **Tên dự án** | **Trang** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Hỗ trợ nhà ở an toàn và hệ thống nhà vệ sinh cho cộng đồng người phong tại xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai | 9 |
| 2 | Công trình khu nhà ở cho trẻ em là nạn nhân chất độc da cam và trẻ em khuyết tật đang được nuôi dưỡng, phục hồi chức năng tại Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bán trú của tỉnh | 9 |
| 3 | Hỗ trợ xây dựng “Mái ấm tình thương” | 10 |
| 4 | Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã Ayun Pa | 10 |
| 5 | Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn huyện Chư Păh | 11 |
| 6 | Hỗ trợ xoá nhà ở tạm bợ, dột nát trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2018 | 11 |
| 7 | Hỗ trợ xoá nhà ở tạm bợ, dột nát trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2019 | 11 |
| 8 | Hỗ trợ xoá nhà ở tạm bợ, dột nát trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2020 | 12 |
| 9 | Hỗ trợ làm nhà cho đối tượng nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai | 12 |
| 10 | Hỗ trợ sửa chữa, làm mới nhà ở, hệ thống nước tự chảy, nhà vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số Làng bệnh Phong Đăk Dwe, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai | 13 |
| 11 | Hỗ trợ sửa chữa nhà ở, xây nhà vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số Làng bệnh Phong Đăk Pơ nan, xã Kon thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai | 13 |
| 12 | Hỗ trợ xây nhà ở, nhà vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số Làng H Ya, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai | 14 |
| 13 | Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đak Pơ. | 14 |
| 14 | Hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo, bệnh nhân phong tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai | 15 |
| 15 | Mua bò cái sinh sản hỗ trợ cho hộ nghèo tại xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai | 15 |
| 16 | Mua bò cái sinh sản hỗ trợ cho hộ nghèo đồng bào DTTS Tổ 5 và tổ 9, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai | 15 |
| 17 | Mua bò cái sinh sản hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ dân khó khăn xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai | 16 |
| 18 | Mô hình chăn nuôi dê cái sinh sản tại xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai | 16 |
| 19 | Hỗ trợ bò cái sinh sản cho hộ gia đình có người khuyết tật và nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/đioxin | 17 |
| 20 | Hỗ trợ "Ngân hàng bò" trong cộng động dân cư | 17 |
| 21 | Hỗ trợ phát triển sinh kế cho người nghèo | 18 |
| 22 | Giúp hộ khó khăn đầu tư phát triển chăn nuôi bò sinh sản trên địa bàn xã Phú An, huyện Đak Pơ | 18 |
| 23 | Đầu tư hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò cái sinh sản cho hộ nghèo trên địa bàn xã Cư An, huyện Đak Pơ | 18 |
| 24 | Phục hồi chức năng – Dạy chữ Braille – Dạy nghề cho người mù | 19 |
| 25 | Giảm tốc độ tại khu vực trường học 30km/h | 19 |
| 26 | Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em DTTS trên địa bàn thị xã Ayunpa | 19 |
| 27 | Dự án nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Kbang. | 20 |
| 28 | Nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, cận nghèo tại xã Chrôh Pơnan huyện Phú Thiện | 20 |
| 29 | Trang bị hệ thống lọc nước uống trường học trên địa bàn thị xã Ayunpa, Gia Lai | 21 |
| 30 | Nâng cao hiệu quả sản xuất cho hộ khó khăn tại Tổ dân phố 1, tổ dân phố 3, làng H'ven thị trấn Đak Pơ | 22 |
| 31 | Sưu tầm, biên soạn, xuất bản truyện tranh dành cho thiếu nhi | 22 |
| 32 | Cấp nước sinh hoạt - đầu tư nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thị trấn Đak Pơ | 22 |
| 33 | Xây dựng và lắp đặt bể bơi di động, dạy bơi cho học sinh các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện Đak Pơ | 23 |
| 34 | Tài trợ sữa tươi hỗ trợ tầm vóc và thể lực cho trẻ em | 23 |
| 35 | Mô hình xen canh cây ăn quả cải tạo vườn tạp | 24 |
| 36 | Mô hình tái canh cà phê | 24 |
| 37 | Mô hình trồng cây đinh lăng, cà gai leo làm dược liệu | 24 |
| 38 | Mô hình nuôi heo bản địa thuần chủng sinh sản | 25 |
| 39 | Mô hình nuôi bò sinh sản | 25 |
| 40 | Mô hình nuôi gà trên đệm lót sinh học | 26 |
| 41 | Nuôi cá nước ngọt và trồng rau an toàn huyện Phú Thiện | 26 |
| 42 | Khôi phục và phát triển nghề dệt thổ cẩm | 26 |
| 43 | Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm/ làng nghề truyền thống tại làng Sơ Tơr, xã Tơ Tung; Làng Chiêng thị trấn Kbang… | 27 |
| 44 | Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm, làng nghề truyền thống tại làng Nghe lớn thị trấn Kông Chro | 27 |
| 45 | Công trình cấp nước sinh hoạt tại các làng: Alao, Tpôn 1. Tpôn 2,xã Chơ Long, Kông Chro | 28 |
| 46 | Công trình cấp nước sinh hoạt tại các làng: Đê Ktỏh, Hle Hlang, Pyang, Dơng, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro | 28 |
| 47 | Công trình cấp nước sinh hoạt tại các làng: Kbiêu, Groi, xã Đăk Tơ Pang, Kông Chro | 28 |
| 48 | Cấp nước tập trung - hỗ trợ cấp nước tại nơi chưa có công trình nước tự chảy hợp vệ sinh, số giếng khoan bị xuống cấp tại thôn 4,5 làng Bút, Kuk Đak, Kuk Kôn, xã An Thành, huyện Đak Pơ | 29 |
| 49 | Nước sinh hoạt hợp vệ sinh - Cải tạo nâng cấp hệ thống nước nông thôn tập trung tại làng Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ | 29 |
| 50 | Lắp đặt hệ thống bồn lọc nước tại làng Chai, làng Kruối, xã Yang bắc, huyện Đak Pơ | 30 |
| 51 | Lắp đặt hệ thống bồn lọc nước tại làng H'way, xã Hà Tam, huyện Đak Pơ | 30 |
| 52 | Cống ngầm qua suối Iaring nối liền trung tâm Tổ 11, phường Thống Nhất với khu dân cư Đồi Long Biên thuộc Tổ 11, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai | 30 |
| 53 | Hỗ trợ phát triển làng nghề dệt thổ cẩm, đam lát tại các làng Làng H'way, xã Hà Tam, làng Jun, xã Yang Bắc và làng LengTô, thị trấn Đak Pơ | 31 |
| 54 | Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung xã Kông Lơng Khơn, huyện Kbang | 31 |
| 55 | Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Kreng, huyện Chư Păh | 32 |
| 56 | Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Phí, huyện Chư Păh | 32 |
| 57 | Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Khai, huyện Ia Grai | 32 |
| 58 | Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Pếch, Ia Grai | 33 |
| 59 | Phát triển thị trường công nghệ tưới tiết kiệm, giúp nông dân tăng khả năng thích ứng với Biến đổi khí hậu và tăng thu nhập | 33 |
| 60 | Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét tại Việt Nam | 34 |
| 61 | Công trình xây bể dự phòng sự cố cho hệ thống xử lý chất thải lỏng trong TTYT huyện Phú Thiện | 35 |
| 62 | Dự án đầu tư trang thiết bị y tế, nâng cấp cơ sở hạ tầng TTYT huyện Đăk Pơ | 35 |
| 63 | Xây dựng một số phòng chẩn trị Đông y nhân đạo cho một số huyện trên địa bàn tỉnh | 36 |
| 64 | Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã Chư Krây, huyện Kông Chro | 36 |
| 65 | Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã Đăk H Lơ, huyện K’Bang | 37 |
| 66 | Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã Đăk Tpang, huyện Kông Chro | 37 |
| 67 | Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Sơ Ró, huyện Kông Chro | 38 |
| 68 | Trường Tiểu học xã Đăk Tơ Ver | 38 |
| 69 | Trường mầm non xã Đăk Tơ Ver | 39 |
| 70 | Xây dựng thư viện trường TH& THCS Cao Bá Quát | 39 |
| 71 | Xây nhà ở khu tập thể cho giáo viên, Trường TH Lơ Pang, làng PYầu- xã Lơ Pang, huyện Mang Yang | 40 |
| 72 | Xây dựng phòng học bộ môn trường PTDT bán trú THCS Lơ Pang, huyện Mang Yang | 40 |
| 73 | Xây nhà ở tập thể cho học sinh bán trú tại trường PTDTBT tiểu học Anh Hùng Núp, huyện Phú Thiện | 40 |
| 74 | Xây dựng khu nhà hiệu bộ và phòng học bộ môn trường PTDT bán trú THCS Đê Ar | 41 |
| 75 | Phòng học bộ môn Trường THCS Kon Chiêng, huyện Mang Yang | 41 |
| 76 | Xây dựng phòng học chức năng cho Trường THCS Mạc Đĩnh Chi | 42 |
| 77 | 8 phòng học cho Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành | 42 |
| 78 | Nghiên cứu đánh giá biến động về tài nguyên nước tại lưu vực sông trong tỉnh Gia Lai dưới tác động của BĐKH và đề xuất các giải pháp khai thác sử dụng hợp lý | 43 |
| 79 | Nghiên cứu đề xuất phương pháp luận và đưa các vấn đề BĐKH lồng ghép với quy hoạch, kế hoạch KTXH ngành lĩnh vực | 43 |
| 80 | Đào tạo nghề cho lao động nông thôn | 44 |
| 81 | Tập huấn nâng cao năng lực cho người nghèo | 44 |
| 82 | Mở lớp dạy cồng chiêng cho con em đồng bào DTTS Jrai, Ba Na trên địa bàn huyện Phú Thiện. | 44 |
| 83 | Nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, cận nghèo tại 14 xã, thị trấn huyện Kông Chro | 45 |
| 84 | Tập huấn nâng cao chất lượng cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn 03 xã Chư Băh, xã Ia Rbol, xã Ia Sao thuộc thị xã Ayun Pa | 45 |
| 85 | Nâng cao năng lực cho lực lượng tự quản ATGT cấp xã trên địa bàn tỉnh | 46 |
| 86 | Truyền dạy đánh cồng chiêng huyện Chư Sê | 46 |
| 87 | Nâng cao năng lực cho cộng đồng người DTTS ngoài thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị xã Ayunpa | 47 |
| 88 | Tập huấn chuyên môn cho hội viên Hội Đông y tỉnh Gia Lai | 47 |
| 89 | Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai | 48 |

**Table of contents**

| **No.** | **Project name** | **Page** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Supporting safe housing and toilet facilities for the leprosy community in Ia Krieng commune, Duc Co district, Gia Lai province | 9 |
| 2 | Housing for children of Agent Orange and children with disabilities who are being nurtured and rehabilitated at the Day-Boarding Center for Nursing and Rehabilitation of Gia Lai province | 9 |
| 3 | Supporting the construction of “Shelters of love” | 10 |
| 4 | Housing support for poor households in the period of 2016-2020 in Ayun Pa town | 10 |
| 5 | Supporting to remove temporary, dilapidated houses for poor households in Chu Pah district | 11 |
| 6 | Supporting to remove temporary, dilapidated houses in Ia Pa district in 2018 | 11 |
| 7 | Supporting to remove temporary, dilapidated houses in Ia Pa district in 2019 | 11 |
| 8 | Supporting to remove temporary, dilapidated houses in Ia Pa district in 2020 | 12 |
| 9 | Supporting to build houses for Agent Orange victims in Kbang district, Gia Lai province | 12 |
| 10 | Supporting to repair, refurbish houses, gravity water system, toilets for ethnic minorities in the leprosy village of Dak Dwe, Dak Ta Ley commune, Mang Yang district, Gia Lai province | 13 |
| 11 | Supporting to repair houses, build toilets for ethnic minorities in Dak Po nan leprosy village, Kon thup commune, Mang Yang district, Gia Lai province | 13 |
| 12 | Supporting to buid houses, toilets for ethnic minorities in H Ya village, Kon Chieng commune, Mang Yang district, Gia Lai province | 14 |
| 13 | Supporting to build toilets for ethnic minority households in Dak Po district | 14 |
| 14 | Supporting to building houses for poor households, leprosy patients on housing in Dak Doa district, Gia Lai province | 15 |
| 15 | Buying female cows for poor households in Ia Sao commune, Ayun Pa town, Gia Lai province | 15 |
| 16 | Buying female cows for poor ethnic minority households in Residential group 5 and group 9, Song Bo ward, Ayun Pa town, Gia Lai province | 15 |
| 17 | Buying female cows to support poor, disadvantaged households in Ia Rto commune, Ayun Pa town, Gia Lai province | 16 |
| 18 | Model of raising breeding goats in Ia Rbol commune, Ayun Pa town, Gia Lai province | 16 |
| 19 | Supporting female cows for households with disabled people and victims of Agent Orange/Dioxin | 17 |
| 20 | Supporting "Bank of cows" in the residential community | 17 |
| 21 | Supporting livelihoods for the poor | 18 |
| 22 | Helping poor households to invest in raising female cows in Phu An commune, Dak Po district | 18 |
| 23 | Investing in female cows for poor households in Cu An commune, Dak Po district | 18 |
| 24 | Rehabilitation - Teaching Braille - Vocational training for the blind | 19 |
| 25 | Speed reduction at school area of 30km/h | 19 |
| 26 | Improving nutrition for ethnic minority children in Ayunpa town | 19 |
| 27 | Improving the quality of life for poor and near poor households in Kbang district | 20 |
| 28 | Improving the quality of life for poor and near poor households in Chro Ponan commune, Phu Thien district | 20 |
| 29 | Equipping schools in Ayunpa town, Gia Lai province with drinking water filter system | 21 |
| 30 | Improving production efficiency for poor households in Residential group 1, group 3, H'ven village in Dak Po town | 22 |
| 31 | Collecting, compiling, publishing comics for children | 22 |
| 32 | Supplying domestic water - investing in upgrading the water supply system for poor and near poor households in Dak Po town | 22 |
| 33 | Swimming pool construction and installation, teaching swimming for students of primary and secondary schools in Dak Po district | 23 |
| 34 | Sponsoring fresh milk for children’s stature and fitness development | 23 |
| 35 | Intercropping model of fruit trees for mixed garden improvement | 24 |
| 36 | Coffee re-cultivating model | 24 |
| 37 | Model of planting polyscias fruticosa, solanum trilobatum for medicine | 24 |
| 38 | Model of raising purebred indigenous pigs | 25 |
| 39 | Model of raising female cows | 25 |
| 40 | Model of raising chicken on biological padding | 26 |
| 41 | Fresh water fish farming and safe vegetable growing in Phu Thien district | 26 |
| 42 | Restoration and development of brocade weaving | 26 |
| 43 | Support to the development of brocade weaving/traditional craft villages in the So Tor village, To Tung commune; Chieng village of Kbang town | 27 |
| 44 | Support the development of brocade weaving, traditional craft villages in Nghe Lon village, Kong Chro town | 27 |
| 45 | Domestic water supply construction in Alao, Tpon 1, Tpon 2 villages, Cho Long commune, Kong Chro district | 28 |
| 46 | Domestic water supply construction in De Ktot, Hle Hlang, Pyang, Dong villages, Kong Chro town, Kong Chro district. | 28 |
| 47 | Domestic water supply construction in Kbieu, Groi, Dak To Pang villages, Kong Chro district. | 28 |
| 48 | Centralized water supply - supporting water supply in the areas having no hygienic gravity water system, degraded wells in hamlet 4, 5 But village, Kuk Dak village, Kuk Kon village, An Thanh commune, Dak Po district. | 29 |
| 49 | Hygienic domestic water - Upgrading the centralized rural water system in Chai village, Yang Bac commune, Dak Po district. | 29 |
| 50 | Installing water filter system at Chai village, Kruoi village, Yang Bac commune, Dak Po district. | 30 |
| 51 | Installing water filter system at H'way village, Ha Tam commune, Dak Po district. | 30 |
| 52 | Underground sewer over Iaring stream linking the center of Residential group 11, Thong Nhat ward with Long Bien hill residential area of ​​Group 11, Thong Nhat ward, Pleiku city, Gia Lai province. | 30 |
| 53 | Supporting the development of brocade weaving in H'way village, Ha Tam commune, Jun villages, Yang Bac commune and LengTo village, Dak Po town. | 31 |
| 54 | The concentrated domestic water supply project in Kong Long Khon commune, Kbang district. | 31 |
| 55 | Socio-economic development for ethnic minority people in Ia Kreng commune, Chu Pah district. | 32 |
| 56 | Socio-economic development project for ethnic minority people in Ia Phi commune, Chu Pah district. | 32 |
| 57 | Socio-economic development project for ethnic minority people in Ia Khai commune, Ia Grai district. | 32 |
| 58 | Socio-economic development project for ethnic minority people in Ia Pech commune, Ia Grai. | 33 |
| 59 | Developing a market for water-saving irrigation technologies, helping farmers increase their adaptability to climate change and increase their income. | 33 |
| 60 | Strengthening community participation in malaria control and elimination in Vietnam. | 34 |
| 61 | Construction of emergency reservoir for liquid waste treatment system in Phu Thien medical center. | 35 |
| 62 | Investment project on medical equipment, upgrading the infrastructure of the medical center of Dak Po district. | 35 |
| 63 | Building some humanitarian oriental medicine clinics for some districts in the province. | 36 |
| 64 | Upgrading facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for people in Chu Kray commune, Kong Chro district. | 36 |
| 65 | Building facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for people in Dak Hlo commune, K'Bang district. | 37 |
| 66 | Upgrading facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for people in Dak Tpang commune, Kong Chro district. | 37 |
| 67 | Upgrading facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for ethnic minorities in So Ro commune, Kong Chro district. | 38 |
| 68 | Dak To Ver Primary School | 38 |
| 69 | Dak To Ver Kindergarten | 39 |
| 70 | Building Cao Ba Quat Secondary & High School’s library. | 39 |
| 71 | Building houses in collective area for teachers of Lo Pang High School, PYau village, Lo Pang commune, Mang Yang district. | 40 |
| 72 | Building subject specific classrooms for Lo Pang Day-boarding Secondary School for ethnic minorities, Mang Yang district. | 40 |
| 73 | Build dormitory for day-boarding pupils at Anh Hung Nup Day-boarding Primary School, Phu Thien district. | 40 |
| 74 | Construction of school management house and subject specific classrooms for De Ar Day-boarding Secondary School. | 41 |
| 75 | Building subject specific classrooms for Kon Chieng Secondary School, Mang Yang District. | 41 |
| 76 | Building subject specific classrooms for Mac Dinh Chi Secondary School. | 42 |
| 77 | 8 classrooms for Nguyen Tat Thanh Primary School | 42 |
| 78 | Research and assessment of changes in water resources in river basins in Gia Lai province under the impact of climate change and proposing solutions to exploit and use water resources rationally. | 43 |
| 79 | Researching and proposing methodology and incorporating climate change issues into sectoral, socio-economic plan. | 43 |
| 80 | Vocational training for rural workers. | 44 |
| 81 | Training to improve capacity for the poor | 44 |
| 82 | Opening gong classes for children of ethnic minorities Jrai, Bahnar in Phu Thien district. | 44 |
| 83 | Improving quality of life for poor and near poor households in 14 communes and town of Kong Chro district. | 45 |
| 84 | Training to improve quality of life for poor and near poor households in 3 communes of Chu Bah, Ia Rbol, Ia Sao in Ayun Pa town. | 45 |
| 85 | Capacity building for commune traffic safety self-managed groups in the province. | 46 |
| 86 | Teaching gongs in Chu Se district. | 46 |
| 87 | Capacity building for ethnic minority communities in extremely disadvantaged hamlets and communes in Ayunpa town. | 47 |
| 88 | Professional training for members of Gia Lai province’s Association of Oriental Medicine. | 47 |
| 89 | Capacity building for team of law communicators on traffic order and safety in Gia Lai province. | 48 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Tên dự án:** Hỗ trợ nhà ở an toàn và hệ thống nhà vệ sinh cho cộng đồng người phong tại xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** 19 nhà, 22 nhà vệ sinh, 01 giếng khoan.  **Địa điểm thực hiện:** Làng phong – xã Ia Kriêng – Huyện Đức Cơ – Tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng:** 22 hộ/73 nhân khẩu người phong tại xã Ia Kriêng – huyện Đức Cơ – tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:**  100% hộ gia đình phong được ở trong ngôi nhà an toàn, sử dụng nguồn nước và nhà vệ sinh hợp lý.  100 % hộ gia đình phong được tham gia vào dự án, nâng cao ý thức về vấn đề vệ sinh và nước sạch cho người dân.  Nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng, xã hội về chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà Nước và các tổ chức phi chính phủ.  Nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Chữ thập đỏ trong việc triển khai, quản lý, thực hiện dự án.  **Kinh phí:** 2.130.000.000 VND | **Project name:** Supporting safe housing and toilet facilities for the leprosy community in Ia Krieng commune, Duc Co district, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project:** 19 houses, 22 toilets, 01 well.  **Project site:** Leprosy village, Ia Krieng commune, Duc Co district, Gia Lai province.  **Beneficiaries:** 22 households/73 people with leprosy in Ia Krieng commune, Duc Co district, Gia Lai province.  **Objectives:**  100% of leprosy households live in safe houses, use water resource and toilets properly.  100% of the leprosy households are involved in the project, raising awareness of hygiene and clean water for the people.  Improving the capacity, awareness of the community and society on social security policies of the Party, the State and non-governmental organizations.  Improving the capacity of Red Cross staff in implementing, managing the project.  **Funding:** VND 2,231,000,000 VND |
| **2** | **Tên dự án:** Công trình khu nhà ở cho trẻ em là nạn nhân chất độc da cam và trẻ em khuyết tật đang được nuôi dưỡng, phục hồi chức năng tại Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bán trú của tỉnh.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Xây dựng nhà cho trẻ em là nạn nhân chất độc da cam và trẻ em khuyết tật.  **Địa điểm thực hiện:** Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bán trú cho nạn nhân chất độc da cam và trẻ khuyết tật của tỉnh, tại số 14 đường Yết Kiêu, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng:** Trẻ em là nạn nhân chất độc da cam và trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Nhằm giải quyết nhà ở cho các cháu là nạn nhân chất độc da cam và trẻ khuyết tật, vì nhà ở hiện nay quá chất hẹp và xuống cấp.  **Kinh phí:** 1.500.000.000 VNĐ | **Project name:** Housing for children of Agent Orange and children with disabilities who are being nurtured and rehabilitated at the Day-Boarding Center for Nursing and Rehabilitation of Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Building houses for children who are victims of Agent Orange and children with disabilities.  **Project site:** Day-Boarding Center for Nursing and Rehabilitation for children of Agent Orange and children with disabilities in the province, at No. 14 Yet Kieu street, Thong Nhat ward, Pleiku city, Gia Lai province.  **Beneficiaries:** Children who are victims of Agent Orange and children with disabilities in Gia Lai province.  **Objectives:** Provide housing for children who are victims of Agent Orange and children with disabilities, because their current house is too narrow and degraded.  **Funding:** 1,500,000,000 VND |
| **3** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xây dựng “Mái ấm tình thương”  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Xây dựng mái ấm tình thương (9 nhà).  **Địa điểm thực hiện:** huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng:** Người già neo đơn hoặc các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Ia Grai – tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Hỗ trợ xây dựng “Mái ấm tình thương” cho người già neo đơn hoặc các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện có nơi ở ổn định yên tâm làm ăn tạo thêm thu nhập, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống và góp phần xóa đói giảm nghèo, thông qua đó giáo dục được truyền thống nhân ái trong cộng đồng dân cư và xây dựng tổ chức Hội Chữ thập đỏ vững mạnh.  **Kinh phí:** 540.000.000VND | **Project name:** Supporting the construction of “Shelters of love”  **Main content/Scale of project:** Building shelters of love (9 houses).  **Project site:** Ia Grai district, Gia Lai province.  **Beneficiaries:** Elderly people or underprivileged families in Ia Grai district - Gia Lai province.  **Objectives:** Support the construction of "shelters of love" for the elderly or underprivileged families in the district so that they have a stable place to live, work and create more income, overcome difficulties, have better lives. That would contribute to eradicate poverty and educate the tradition of humanity in the community and build a strong Red Cross organization.  **Funding:** VND 540,000,000 VND |
| **4** | **Tên dự án:** Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã Ayun Pa.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ 50 triệu/hộ (50 nhà ở).  **Địa điểm thực hiện:** Tại các xã, phường trên địa bàn thị xã Ayun Pa.  **Đối tượng thụ hưởng:** 50 hộ nghèo người dân tộc thiểu số, theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.  **Mục tiêu:** Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 50 hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 đang gặp khó khăn về nhà ở; nhằm nâng cao chất lượng nhà ở cho hộ nghèo người dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Ayun Pa. Đến năm 2020, nhà ở hộ nghèo người dân tộc thiểu số tại các thôn, tổ dân phố không còn tạm bợ, dột nát, xiêu vẹo và tương đối đảm bảo diện tích bình quân 08m2/người; góp phần ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội và vươn lên thoát nghèo bền vững.  **Kinh phí:** 2.500.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 2.250.000.000 VND  Vốn đối ứng: 250.000.000 VND | **Project name:** Housing support for poor households in the period of 2016-2020 in Ayun Pa town.  **Main content/Scale of project**: 50 million VND / household (50 houses).  **Project site**: In communes, wards in Ayun Pa town.  **Beneficiaries**: 50 poor ethnic minority households, based on the poverty line for 2016-2020.  **Objectives**: Provide housing support for 50 poor households based on poverty line for 2016-2020; improve the quality of housing for poor ethnic minority people in Ayun Pa town. By 2020, the dwelling houses of poor ethnic minority people in hamlets, quarters are no longer temporary, dilapidated, shaky and relatively ensure an average area of ​​08 m2/person; contributing to the stabilization of life, ensuring social security and rising out of poverty sustainably.  **Funding:** 2,500,000,000 VND, of which:  Funding requested: 2,250,000,000 VND  Counterpart funding: 250,000,000 VND |
| **5** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn huyện Chư Păh.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ (20 nhà ở).  **Địa điểm:** Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng:** 100 hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn huyện.  **Mục tiêu:** Thực hiện đồng bộ các chính sách của Nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ xây dựng nhà ở, tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo. Hỗ trợ cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện xây dựng những ngôi nhà đại đoàn kết, không để còn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát. Giúp các gia đình hộ nghèo, khó khăn ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, khơi dậy tình yêu thương, trách nhiệm vì cuộc sống cộng đồng.  **Kinh phí :** 1.000.000.000 VNĐ | **Project name:** Supporting to remove temporary, dilapidated houses for poor households in Chu Pah district.  **Main content/Scale of project**: Support 50 million VND/household (20 houses).  **Project site**: ​​Chu Pah district, Gia Lai province.  **Beneficiaries**: 100 poor and disadvantaged households in the district.  **Objectives**: To synchronously implement the State's policies, mobilize investment resources, support the construction of dwelling houses, help poor households to escape poverty in a sustainable manner, minimize recurrent poverty. Support for poor households in extremely difficult circumstances in the district to build houses, get rid of temporary, dilapidated houses. Help poor households settle down, escape poverty sustainably, contributing to ensuring social security, arousing love and responsibility for community.  **Funding:** 1,000,000,000 VND |
| **6** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xoá nhà ở tạm bợ, dột nát trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2018.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ 50 triệu/hộ (30 hộ)  **Địa điểm thực hiện:** Huyện Ia Pa  **Đối tượng hưởng lợi:** Hộ nghèo có đời sống khó khăn, chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ nhưng không có khả năng tự cải thiện nhà ở.  **Mục tiêu:** Xóa nhà tạm, nhà dột nát, giúp người nghèo có chổ ở ổn định để yên tâm sản xuất, tăng thu nhập xoá đói giảm nghèo, tiến tới xây dựng nông thôn mới.  **Kinh phí:** 1.500.000.000 VND | **Project name:** Supporting to remove temporary, dilapidated houses in Ia Pa district in 2018.  **Main content/Scale of project**: Support 50 million VND/household (30 households).  **Project site**: Ia Pa district.  **Beneficiaries**: Poor, disadvantaged households who have no houses or their houses are too temporary, damaged, dilapidated, in danger of collapsing but they are not able to improve the houses themselves.  **Objectives**: Remove temporary, dilapidated houses, helping the poor to have a stable place to live, work, increase income, eradicate poverty, and proceed to build new countryside.  **Funding:** 1,500,000,000 VND |
| **7** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xoá nhà ở tạm bợ, dột nát trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2019.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ 50 triệu/hộ (30 hộ)  **Địa điểm thực hiện:** Huyện Ia Pa  **Đối tượng hưởng lợi:** Hộ nghèo có đời sống khó khăn, chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ nhưng không có khả năng tự cải thiện nhà ở.  **Mục tiêu:** Xóa nhà tạm, nhà dột nát, giúp người nghèo có chổ ở ổn định để yên tâm sản xuất, tăng thu nhập xoá đói giảm nghèo, tiến tới xây dựng nông thôn mới.  **Kinh phí:** 1.500.000.000 VND | **Project name:** Supporting to remove temporary, dilapidated houses in Ia Pa district in 2019.  **Main content/Scale of project**: Support 50 million VND/household (30 households).  **Project site**: Ia Pa district.  **Beneficiaries**: Poor, disadvantaged households who have no houses or their houses are too temporary, damaged, dilapidated, in danger of collapsing but they are not able to improve the houses themselves.  **Objectives**: Remove temporary, dilapidated houses, helping the poor to have a stable place to live, work, increase income, eradicate poverty, and proceed to build new countryside.  **Funding:** 1,500,000,000 VND |
| **8** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xoá nhà ở tạm bợ, dột nát trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2020.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ 50 triệu/hộ (30 hộ)  **Địa điểm thực hiện:** Huyện Ia Pa  **Đối tượng hưởng lợi:** Hộ nghèo có đời sống khó khăn, chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ nhưng không có khả năng tự cải thiện nhà ở.  **Mục tiêu:** Xóa nhà tạm, nhà dột nát, giúp người nghèo có chổ ở ổn định để yên tâm sản xuất, tăng thu nhập xoá đói giảm nghèo, tiến tới xây dựng nông thôn mới.  **Kinh phí:** 1.500.000.000 VND | **Project name:** Supporting to remove temporary, dilapidated houses in Ia Pa district in 2020.  **Main content/Scale of project**: Support 50 million VND/household (30 households).  **Project site**: Ia Pa district.  **Beneficiaries**: Poor, disadvantaged households who have no houses or their houses are too temporary, damaged, dilapidated, in danger of collapsing but they are not able to improve the houses themselves.  **Objectives**: Remove temporary, dilapidated houses, helping the poor to have a stable place to live, work, increase income, eradicate poverty, and proceed to build new countryside.  **Funding:** 1,500,000,000 VND |
| **9** | **Tên dự án:** Hỗ trợ làm nhà cho đối tượng nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ 70 triệu/hộ để xây nhà (nhu cầu 16 nhà)  Địa điểm thực hiện: Xã Lơ Ku, Krong, Krông Lơng Khơng, Sơn Lang, Kon Pne, Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.  Đối tượng được hưởng lợi: Nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Bảo đảm cơ sở vật chất, có nơi ăn ở, sinh hoạt cho nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam.  Kinh phí: 1.120.000.000 VNĐ | **Project name:** Supporting to build houses for Agent Orange victims in Kbang district, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Support 70 million VND/household to build houses (16 houses). **Project site**: Lo Ku, Krong, Krong Long Khong, Son Lang, Kon Pne, Dong communes, Kbang district, Gia Lai province.  **Beneficiaries**: Agent Orange victims in Kbang district, Gia Lai province.  **Objectives**: Ensure facilities, accommodation and living standard for victims of Agent Orange.  **Funding:** 1,120,000,000 VND |
| **10** | **Tên dự án:** Hỗ trợ sửa chữa, làm mới nhà ở, hệ thống nước tự chảy, nhà vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số Làng bệnh Phong Đăk Dwe, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Nhà bếp 28 cái, mái tôn 28 căn nhà, 28 nhà vệ sinh tiêu chuẩn.  **Địa điểm thực hiện:** Làng bệnh Phong Đăk Dwe, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang.  **Đối tượng thụ hưởng:** Gồm nhân dân Làng bệnh Phong Đăk Dwe, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Bảo đảm mọi người dân tại Làng Phong Đăk Dwe, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang được hưởng các chính sách đầu tư, tài trợ; nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm thiểu bệnh tật, tăng tuổi thọ; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Làng Phong nâng cao chất lượng cuộc sống để phòng chống bệnh tật, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí:** 2.053.000.000 VND | **Project name**: Supporting to repair, refurbish houses, gravity water system, toilets for ethnic minorities in the leprosy village of Dak Dwe, Dak Ta Ley commune, Mang Yang district, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: 28 kitchens, 28 roofs of houses, 28 standard toilets.  **Project site**: Leprosy village of Dak Dwe, Dak Ta Ley Commune, Mang Yang District.  **Beneficiaries**: People of the leprosy village of Dak Dwe, Dak Ta Ley commune, Mang Yang district, Gia Lai province.  **Objectives**: Ensure that all residents of Dak Dwe leprosy village, Dak Ta Ley commune, Mang Yang district enjoy access to investment and funding policies, improve living standard, reduce disease, increase life expectancy; propagandize and popularize the Party's and State's undertakings and policies on improving the quality of people's life; facilitate the people of the leprosy village to improve their quality of life in order to prevent diseases and take care of the public health.  **Funding:** 2,053,000,000 VND |
| **11** | **Tên dự án:** Hỗ trợ sửa chữa nhà ở, xây nhà vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số Làng bệnh Phong Đăk Pơ nan, xã Kon thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ sửa chữa mái tôn cho 06 căn nhà, xây 24 nhà vệ sinh tiêu chuẩn.  **Địa điểm thực hiện dự án:** Làng bệnh Phong Đăk Pơ nan, xã Kon thụp, huyện Mang Yang.  **Đối tượng thụ hưởng:** Nhân dân Làng bệnh Phong Đăk Pơ nan, xã Kon thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Bảo đảm mọi người dân trên Làng bệnh Phong Đăk Pơ nan xã Kon thụp, huyện Mang Yang được hưởng tiếp cận các chính sách đầu tư, tài trợ; mở rộng tiếp cận và nâng cao cuộc sống, giảm thiểu bệnh tật, tăng tuổi thọ; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Làng Phong nâng cao chất lượng cuộc sống để phòng chống bệnh tật, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí:** 804.000.000 VND | **Project name**: Supporting to repair houses, build toilets for ethnic minorities in Dak Po nan leprosy village, Kon thup commune, Mang Yang district, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Support for repairing metal roof for 6 houses and building 24 standard toilets.  **Project site**: Dak Po nan leprosy village, Kon thup commune, Mang Yang district.  **Beneficiaries**: People of Dak Po nan leprosy village, Kon thup commune, Mang Yang district, Gia Lai Province.  **Objectives**: Ensure that all residents of Dak Po nan leprosy village, Kon thup commune, Mang Yang district enjoy access to investment and funding policies, improve living standard, reduce disease, increase life expectancy; propagandize and popularize the Party's and State's undertakings and policies on improving the quality of people's life; facilitate the people of the leprosy village to improve their quality of life in order to prevent diseases and take care of the public health.  **Funding:** 804,000,000 VND |
| **12** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xây nhà ở, nhà vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số Làng H Ya, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Xây 01 nhà ở, 25 nhà vệ sinh tiêu chuẩn.  **Địa điểm thực hiện:** Làng H Ya, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang.  **Đối tượng thụ hưởng:** Nhân dân Làng H Ya, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Bảo đảm cho người dân trên Làng H Ya, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang được hưởng tiếp cận các chính sách đầu tư, tài trợ; mở rộng tiếp cận và nâng cao cuộc sống, giảm thiểu bệnh tật, tăng tuổi thọ; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân nâng cao chất lượng cuộc sống để phòng chống bệnh tật, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí:** 591.000.000 VND | **Project name:** Supporting to buid houses, toilets for ethnic minorities in H Ya village, Kon Chieng commune, Mang Yang district, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Build 01 house, 25 standard toilets.  **Project site**: H Ya village, Kon Chieng commune, Mang Yang district.  **Beneficiaries**: People of H Ya village, Kon Chieng commune, Mang Yang district, Gia Lai province.  **Objectives**: Ensure that all residents of H Ya village, Kon Chieng commune, Mang Yang district enjoy access to investment and funding policies, improve living standard, reduce disease, increase life expectancy; propagandize and popularize the Party's and State's undertakings and policies on improving the quality of people's life; facilitate the people of the leprosy village to improve their quality of life in order to prevent diseases and take care of the public health.  **Funding:** 591,000,000 VND |
| **13** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ **Kinh phí** xây 100 nhà vệ sinh (6 triệu đồng/hộ).  **Địa điểm thực hiện:** Các thôn, làng trên địa bàn huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng:** 100 hộ đồng bào dân tộc thiểu số.  **Mục tiêu:** Hỗ trợ xây nhà vệ sinh cho các hộ đồng bào DTTS để giúp thay đổi nhận thức của đồng bào DTTS về ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe cho các thành viên trong gia đình, giảm thiểu tình trạng các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa, đồng thời góp phần giúp các địa phương sớm hoàn thành tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới.  **Kinh phí:** 600.000.000 VND | **Project name:** Supporting to build toilets for ethnic minority households in Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Funding support for building 100 toilets (6 million VND/household). **Project site**: Hamlets, villages in Dak Po district, Gia Lai province.  **Beneficiaries**: 100 households of ethnic minorities.  **Objectives**: Support the construction of toilets for ethnic minority households to help change ethnic minority people's awareness about environmental protection, health care for their family members, minimize gastrointestinal diseases. At the same time, it helps localities to fulfill environmental criteria in the new rural development program.  **Funding:** 600,000,000 VND |
| **14** | **Tên dự án:** Hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo, bệnh nhân phong tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án:** Hỗ trợ xây 60 căn nhà (70 triệu đồng/căn)  **Địa điểm thực hiện:** Các xã Hà Đông, Kon Gang, Đak Sơmei, Adơk, làng Ngol - thị trấn Đak Đoa, làng Hlang - Hnol thuộc huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng:** Hộ nghèo, bệnh nhân phong khó khăn về nhà ở tại xã Hà Đông, Kon Gang, Đak Sơmei, Adơk, làng Ngol – thị trấn Đak Đoa, làng Hlang – Hnol thuộc huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu:** Giúp đỡ hộ nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, yên tâm lao động sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững, thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.  **Kinh phí:** 4.200.000.000 | **Project name:** Supporting to building houses for poor households, leprosy patients on housing in Dak Doa district, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Support to build 60 houses (70 million VND / unit)  **Project site**: Ha Dong, Kon Gang, Đam Danhmei, Adhok, Ngol village - Dak Doa town, Hlang - Hnol village in Dak Doa district, Gia Lai province.  **Beneficiaries**: poor households, leprosy patients in Ha Dong, Kon Gang, Đam Diemme, Adok, Ngol village - Dak Doa town, Hlang village - Hnol in Dak Doa district, Gia Lai province.  **Objectives**: Help poor households have safe and stable dwelling houses, work and produce at peace of mind, contribute to sustainable hunger eradication and poverty alleviation, successfully implementing the national target program on reducing poverty and building new rural areas.  **Funding:** 4,200,000,000 VND |
| **15** | **Tên dự án**: Mua bò cái sinh sản hỗ trợ cho hộ nghèo tại xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ người dân chăn nuôi mang lại hiệu quả cao, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo cho hộ gia đình (43 hộ).  **Địa điểm thực hiện**: 05 thôn-bôn thuộc xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: 43 hộ nghèo ở 05 thôn-bôn thuộc xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai  **Mục tiêu**: Nâng cao thu nhập cho nông dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Ia Sao.  **Kinh phí**: 658.000.000 VND | **Project name:** Buying female cows for poor households in Ia Sao commune, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Support farmers to raise cattles with high effficiency, improve livelihood, contribute to poverty reduction for households (43 households).  **Project site**: 05 hamlets of Ia Sao commune, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Beneficiaries**: 43 poor households in 5 hamlets of Ia Sao commune, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Objectives**: Raise income for farmers, reduce poverty rate, contribute to the successful implementation of the national target program on building new rural areas in Ia Sao commune.  **Funding:** 658,000,000 VND |
| **16** | **Tên dự án**: Mua bò cái sinh sản hỗ trợ cho hộ nghèo đồng bào DTTS Tổ 5 và tổ 9, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đầu tư phát triển chăn nuôi cho hộ nghèo chuyển đổi giống vật nuôi mang lại lợi nhuận cao (20 hộ).  **Địa điểm thực hiện**: Phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng**: 20 hộ nghèo đồng bào DTTS Tổ 5 và tổ 9, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu**: Hỗ trợ người dân chăn nuôi mang lại hiệu quả cao, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo cho hộ gia đình  **Kinh phí**: 320.000.000 VND | **Project name:** Buying female cows for poor ethnic minority households in Residential group 5 and group 9, Song Bo ward, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Livestock development investment for poor households to change livestock breed for higher profitability (20 households).  **Project site**: Song Bo Ward, Ayun Pa Town, Gia Lai Province.  **Beneficiaries**: 20 poor ethnic minority households in Residential group 5 and group 9, Song Bo ward, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Objectives**: Support farmers to raise livestock with high efficiency, improve livelihood, contribute to poverty reduction.  **Funding:** 320,000,000 VND |
| **17** | **Tên dự án**: Mua bò cái sinh sản hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ dân khó khăn xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ người dân chăn nuôi mang lại hiệu quả cao, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo cho hộ gia đình.  Địa điểm: Xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Đối tượng thụ hưởng**: 46 hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn.  **Mục tiêu**: Tạo cơ sở để chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi và cây trồng, nâng cao khối lượng, chất lượng hàng hoá có giá trị, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững cho các hộ dân được hưởng lợi từ dự án.  **Kinh phí**: 600.000.000 VND | **Project name:** Buying female cows to support poor, disadvantaged households in Ia Rto commune, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Support farmers to raise livestock with high efficiency, improve livelihood, contribute to poverty reduction.  **Project site**: Ia Rto commune, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Beneficiaries**: 46 poor households living in the locality.  **Objectives**: Create a basis for changing livestock and plant breeds, increase the volume and quality of valuable commodities, contribute to the improvement of livelihoods, income and sustainable poverty reduction for households benefiting from the project.  **Funding:** 600,000,000 VND |
| **18** | **Tên dự án**: Mô hình chăn nuôi dê cái sinh sản tại xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ người dân chăn nuôi mang lại hiệu quả cao, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo cho hộ gia đình.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: 50 hộ nghèo đang sinh sống trên địa bàn xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu**: Nâng cao thu nhập cho nông dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Ia Rbol.  **Kinh phí**: 380.000.000 VND | **Project name:** Model of raising breeding goats in Ia Rbol commune, Ayun Pa town, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Support farmers to raise livestock with high efficiency, improve livelihood, contribute to poverty reduction.  **Project site**: 50 poor households living in Ia Rbol Commune, Ayun Pa Town, Gia Lai Province.  **Beneficiaries**: People in Ia Rbol commune, Ayun Pa town, Gia Lai province  **Objectives**: Raise income for farmers, reduce poverty rate, contribute to the successful implementation of the national target program on building new rural areas in Ia Rbol commune.  **Funding:** 380,000,000 VND |
| **19** | **Tên dự án**: Hỗ trợ bò cái sinh sản cho hộ gia đình có người khuyết tật và nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/đioxin  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ mua 200 bò cái sinh sản/200 hộ gia đình (15 triệu/1 con)  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Đăk Đoa  **Đối tượng thụ hưởng**: Người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam/ điôxin  **Mục tiêu**: Hỗ trợ bò cái sinh sản cho hộ gia đình có người khuyết tật sống phụ thuộc vào gia đình và nạn nhân chất độc da cam/đioxin góp phần giải quyết phần nào những khó khăn về vật chất, nguồn vốn sản xuất và động viên tinh thần cho họ, giúp họ có nguồn phân bón cho cây trồng như cà phê, tiêu, điều…, tăng thêm thu nhập, tạo sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội cho huyện.  **Kinh phí**: 3.000.000.000 VND | **Project name:** Supporting female cows for households with disabled people and victims of Agent Orange/Dioxin.  **Main content/Scale of project**: Support to purchase 200 female cows/200 households (15 million VND/1 cow).  **Project site**: Dak Doa District  **Beneficiaries**: People with disabilities, victims of Agent Orange/Dioxin.  **Objectives**: Support female cows for households with disabled people who are dependant on their families and victims of Agent Orange/dioxin to alliviate some of the material difficulties, provide them with mental support, help them have fertilizer for plants such as coffee, pepper, cashew..., increase income, facilitate stability and socio-economic development for the district.  **Funding:** 3,000,000,000 VND |
| **20** | **Tên dự án**: Hỗ trợ "Ngân hàng bò" trong cộng động dân cư.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ ngân hàng bò cho cộng đồng dân cư tại các làng phong Ia Chía (37 hộ), IaO (20 hộ).  **Địa điểm thực hiện**: Làng phong Ia Chía, Ia O.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân tại 2 làng phong Ia Chía, Ia O.  **Mục tiêu**: Giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện có công việc ổn định tạo thêm thu nhập, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống và góp phần xóa đói giảm nghèo. Thông qua đó giáo dục được truyền thống nhân ái trong cộng đồng dân cư và xây dựng tổ chức Hội Chữ thập đỏ vững mạnh.  **Kinh phí**: 570.000.000 VND | **Project name:** Supporting "Bank of cows" in the residential community.  **Main content/Scale of project**: Support cattle bank for communities in Ia Chia leprosy village (37 households) and IaO leprosy village (20 households).  **Project site**: Ia Chia and Ia O leprosy villages.  **Beneficiaries**: People in the 2 leprosy villages.  **Objectives**: Help disavantaged families in the district have stable jobs to create income, overcome difficulties, settle down and contribute to poverty reduction while educating the tradition of humanity in the community and building a strong Red Cross organization.  **Funding:** 570,000,000 VND |
| **21** | **Tên dự án**: Hỗ trợ phát triển sinh kế cho người nghèo.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ 100 con bò cái sinh sản cho các hộ nghèo đồng bào DTTS và **Kinh phí** làm chuồng trại cho các hộ gia đình.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Yang Nam, Yang Trung- huyện Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ gia đình nghèo, DTTS  **Mục tiêu**: Hỗ trợ bò sinh sản cho các hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân.  **Kinh phí**: 2.500.000.000 VND | **Project name:** Supporting livelihoods for the poor. **Main content/Scale of project**: Support 100 female cows for poor ethnic minority households and expense to build animal stalls.  **Project site**: Yang Nam, Yang Trung communes, Kong Chro district.  **Beneficiaries**: poor households, ethnic minorities.  **Objectives**: Support female cows for poor ethnic minority households, contribute to poverty alleviation.  **Funding:** 2,500,000,000 VND |
| **22** | **Tên dự án**: Giúp hộ khó khăn đầu tư phát triển chăn nuôi bò sinh sản trên địa bàn xã Phú An, huyện Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ 23 con bò cái.  **Địa điểm thực hiện**: 6 thôn, làng xã Phú An, huyện Đak Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ nghèo, cận nghèo tại xã Phú An.  **Mục tiêu**: Nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, giúp những hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện phát triển kinh tế để thoát nghèo, giúp cho người nông dân áp dụng khoa học vào sản xuất chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Dự án sẽ giúp cho 23 hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn xã nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống đồng thời góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.  **Kinh phí**: 345.000.000 VND | **Project name:** Helping poor households to invest in raising female cows in Phu An commune, Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Support 23 female cows.  **Project site**: 6 hamlets, villages of Phu An commune, Dak Po district.  **Beneficiaries**: Poor, near poor households in Phu An commune.  **Objectives**: Support production development, help poor and near poor households to escape poverty, help farmers apply science to production and livestock raising for higher economic efficiency. The project will help 23 poor and near-poor households in the commune to improve their income, living standard and contribute to reducing the rate of poor households in the commune.  **Funding:** 345,000,000 VND |
| **23** | **Tên dự án**: Đầu tư hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò cái sinh sản cho hộ nghèo trên địa bàn xã Cư An, huyện Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ 10 con bò cái sinh sản.  **Địa điểm thực hiện**: 10 thôn trên địa bàn xã.  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ nghèo, cận nghèo tại xã.  **Mục tiêu**: Nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, giúp những hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện phát triển kinh tế để thoát nghèo, giúp cho người nông dân áp dụng khoa học vào sản xuất chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Dự án sẽ giúp cho 10 hộ nghèo trên địa bàn xã nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống đồng thời góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.  **Kinh phí**: 150.000.000 VND | **Project name:** Investing in female cows for poor households in Cu An commune, Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Support 10 female cows.  **Project site**: 10 hamlets in the commune.  **Beneficiaries**: Poor, near poor households in the commune.  **Objectives**: Support production development, help poor and near poor households to escape poverty, help farmers apply science to production and livestock raising for higher economic efficiency. The project will help 10 poor and near-poor households in the commune to improve their income, living standard and contribute to reducing the rate of poor households in the commune.  **Funding:** 150,000,000 VND |
| **24** | **Tên dự án**: Phục hồi chức năng – Dạy chữ Braille – Dạy nghề cho người mù.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Mở lớp học; liên hệ thuê giáo viên dạy chữ, giáo viên dạy nghề; thuê người phục vụ, giúp đỡ, dẫn dắt người mù.  **Địa điểm thực hiện**: Thành phố Pleiku.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người mù trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu**: Đào tạo một số kỹ năng cần thiết cho người mù trong cuộc sống, dạy cho người mù biết đọc biết viết chữ nổi, học nghề xoa bóp bấm huyệt cổ truyền, khiến người khiếm thị cảm thấy được công nhận, tự tin hơn vào bản thân mình qua việc học tập và giao tiếp, xóa đi những mặc cảm, tự ti, phấn đấu vươn lên bình đẳng hòa nhập cộng đồng.  **Kinh phí**: 295.000.000 VND | **Project name:** Rehabilitation - Teaching Braille - Vocational training for the blind.  **Main content/Scale of project**: Open classes; hire Braille teachers, vocational teachers; hire people to serve, help, guide the blind.  **Project site**: Pleiku city.  **Beneficiaries**: Blind people in Gia Lai province.  **Objectives**: Train a number of skills necessary for the blind, teach the blind to read and write braille, train them the traditional massage and acupressure, make the visually impaired feel recognized, more confident in themselves through learning and communication, clear up the inferiority complex, help them strive for equality in the community.  **Funding:** 295,000,000 VND |
| **25** | **Tên dự án**: Giảm tốc độ tại khu vực trường học 30km/h.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông tại các trường học, tập trung vào các hợp phần giảm tốc độ, nâng cao nhận thức về tốc độ cho phụ huynh, thí điểm tuần tra xử lý vi phạm tốc độ tại các địa bàn dự án.  **Địa điểm thực hiện**: Các trường học trên địa bàn ỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân, phụ huynh, học sinh trên địa bàn tỉnh.  **Kinh phí**: 2,007,152 USD | **Project name:** Speed reduction at school area of 30km/h.  **Main content/Scale of project**: Improve transportation infrastructure at schools, focus on speed reduction components, raise awareness of speed for parents, and pilot patrols, deal with speed violations at project site.  **Project site**: Schools in Gia Lai Province.  **Beneficiaries**: People, parents, students in the province.  **Funding**: $ 2,007,152 |
| **26** | **Tên dự án**: Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em DTTS trên địa bàn thị xã Ayunpa  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ dinh dưỡng, hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng  **Địa điểm thực hiện**: Thị xã Ayunpa  **Đối tượng thụ hưởng**: Bà mẹ và trẻ em người DTTS trên địa bàn thị xã  **Mục tiêu**: Cải thiện dinh dưỡng, giúp trẻ em dân tộc thiểu số phát triển về cân nặng và chiều cao, đặc biệt thể thấp còi được giảm mạnh; kiểm soát hiệu quả tình trạng thừa cân, béo phì để hạn chế các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng. Đảm bảo đến năm 2022, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em được cải thiện, trẻ em và bà mẹ mang thai được chăm sóc, nuôi dưỡng hợp lý. Bữa ăn của trẻ em dân tộc thiểu số được cải thiện hơn về số lượng và chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh.  **Kinh phí**: 2.000.000.000 VND trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 1.800.000.000 VND  Vốn đối ứng: 200.000.000 VND | **Project name:** Improving nutrition for ethnic minority children in Ayunpa town.  **Main content/Scale of project**: Nutrition support, malnutrition prevention activities.  **Project site**: Ayunpa town.  **Beneficiaries**: Mothers and children of ethnic minorities in the town.  **Objectives**: Improve the nutrition, help ethnic minority children develop in terms of weight and height, particularly reduce malnutrition; effectively control overweight and obesity in order to limit non-communicable chronic diseases related to nutrition. Ensure that by the year 2022, the nutritional status of children is improved, children and pregnant mothers are properly cared for and nurtured. Ethnic minority children's meals are improved in quantity and quality. Hygiene and safety are ensured.  **Funding**: 2,000,000,000 VND, of which:  Funding requested: 1,800,000,000 VND  Counterpart funding: 200,000,000 VND |
| **27** | **Tên dự án**: Dự án nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Kbang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Thành lập quỹ tín dụng ưu đãi nhỏ hỗ trợ cho các hộ nghèo đầu tư sản xuất, chăn nuôi nâng cao năng lực.  **Địa điểm thực hiện**: Địa bàn 13 xã, thị trấn của huyện Kbang.  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ nghèo, đồng bào DTTS đăng ký thoát nghèo.  **Mục tiêu**: Nhằm giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi , nâng cao thu nhập để thoát nghèo bền vững.  **Kinh phí**: 5.000.000.000 VND | **Project name:** Improving the quality of life for poor and near poor households in Kbang district.  **Main content/Scale of project**: Establish a small preferential credit fund to support poor households to invest in production, livestock and improve their capacity.  **Project site**: 13 communes in Kbang district.  **Beneficiaries**: Poor households, ethnic minorities registered to escape poverty.  **Objectives**: In order to help poor and near-poor households in the commune access preferential credit capital to invest in the development of production and husbandry, raise income to escape poverty sustainably.  **Funding**: 5,000,000,000 VND |
| **28** | **Tên dự án**: Nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, cận nghèo tại xã Chrôh Pơnan huyện Phú Thiện.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**:  Đào tạo kỹ năng quản lý, điều hành, xây dựng và thực hiện các chương trình cho đội ngũ cán bộ của tổ chức hội.  Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở hạ tầng để áp dụng mô hình phát triển sản xuất, lập các quỹ tín dụng nhỏ để kinh doanh, nhân rộng mô hình. Cải thiện hệ thống nước sach, vệ sinh môi trường, y tế.  **Địa điểm thực hiện**: 09 thôn trên địa bàn xã Chrôh Pơnan huyện Phú Thiện  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ nghèo, cận nghèo tại xã.  **Mục tiêu**: Nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ của các tổ chức hội tại địa phương về các kỹ năng đánh giá, xây dựng và thực hiện chương trình, mô hình phát triển chăn nuôi sản xuất, phát triển cộng đồng và chăm sóc sức khỏe. Thông qua đội ngũ cán bộ của tổ chức hội tập huấn đến các tổ trưởng, các hộ gia đình, đặc biệt là chị em phụ nữ là chủ hộ các kiến thức, mô hình sản xuất kinh tế, nâng cao thu nhập, phát triển cộng đồng và chăm sóc sức khỏe.  **Kinh phí**: 500.000.000 VND | **Project name:** Improving the quality of life for poor and near poor households in Chro Ponan commune, Phu Thien district.  **Main content/Scale of project**:  Train skills of management, operation, development and implementation of programs for the staff of associations.  Support equipment, infrastructure to apply production development model, set up small credit funds for business, multiplying the model. Improve the clean water system, environmental sanitation, health.  **Project site**: 09 hamlets in Chro Ponan commune, Phu Thien district.  **Beneficiaries**: Poor, near poor households in the commune.  **Objectives**: Improve the capacity of staff of local associations to assess, develop and implement programs and models for livestock production, community development and health care. Through the staff of the associations, provide residental groups’ leaders, households, especially women who are the household’s owner with knowledge, models of economic production, income raising, community development and health care.  **Funding**: 500,000,000 VND |
| **29** | **Tên dự án**: Trang bị hệ thống lọc nước uống trường học trên địa bàn thị xã Ayunpa, Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng, lắp đặt hệ thống lọc nước uống cho 24 đơn vị trường học trên địa bàn 08 xã, phường của thị xã.  **Địa điểm thực hiện**: Thị xã Ayunpa  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân trên địa bàn thị xã, đặc biệt là giáo viên, học sinh từ các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS.  **Mục tiêu**: Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đối với các xã trên địa bàn thị xã Ayun Pa trước năm 2019. Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập, chăm sóc y tế cho học sinh trong các trường học, đặc biệt nhu cầu nước uống cho cán bộ, giáo viên và học sinh.  **Kinh phí**: 4.500.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 4.000.000.000 VND  Vốn đối ứng: 500.000.000 VND | **Project name:** Equipping schools in Ayunpa town, Gia Lai province with drinking water filter system.  **Main content/Scale of project**: Build and install drinking water filter system for 24 schools in 8 communes and wards of the town.  **Project site**: Ayunpa Town.  **Beneficiaries**: People in the town, especially teachers, students from kindergartens, primary schools, secondary schools.  **Objectives**: Fulfill the goal of building new rural areas in the communes of Ayun Pa by 2019. Provide facilities, equipment, learning environment and medical care for students in schools, especially drinking water for staff, teachers and students.  **Funding**: 4,500,000,000 VND, of which:  Funding requested: 4,000,000,000 VND  Counterpart fund: 500,000,000 VND |
| **30** | **Tên dự án**: Nâng cao hiệu quả sản xuất cho hộ khó khăn tại Tổ dân phố 1, tổ dân phố 3, làng H'ven thị trấn Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Cung cấp hệ thống tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel.  **Địa điểm thực hiện**: Tổ dân phố 1, tổ dân phố 3, làng H'ven thị trấn Đak Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: 62 hộ gia đình tại làng H'ven.  **Mục tiêu**: Nhằm góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học công nghệ vào cây rau xanh các loại của nhân dân trên địa bàn.  **Kinh phí**: 500.000.000 VND | **Project name**: Improving production efficiency for poor households in Residential group 1, group 3, H'ven village in Dak Po town.  **Main content/Scale of project**: Provide Israeli drip irrigation system.  **Project site**: Residential group 1, group 3, H'ven village in Dak Po town.  **Beneficiaries**: 62 households in H'ven village.  **Objectives**: Contribute to the restructuring of plants, apply science and technology to vegetables of all kinds in the locality.  **Funding**: 500,000,000 VND |
| **31** | **Tên dự án**: Sưu tầm, biên soạn, xuất bản truyện tranh dành cho thiếu nhi.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**:  Sưu tầm tư liệu và biên soạn các truyện tranh dành cho thiếu nhi.  Mỗi truyện in khoảng 5.000 bản, phát hành miễn phí đến tất cả các trường tiểu học, thư viện trong toàn tỉnh.  **Địa điểm thực hiện**: Thành phố Pleiku, Chư Pah, Phú Thiện.  **Đối tượng thụ hưởng**: Học sinh, sinh viên, người dân trên địa bàn tỉnh  **Mục tiêu**: Sưu tầm, biên soạn 5 truyện tranh tiêu biểu liên quan đến các địa danh, nhân vật quan trọng của tỉnh Gia Lai, dưới dạng sự tích: gồm Pleiku, Biển Hồ, Hàm Rồng, Ia Ly, Chư Đang Ya và Vua Lửa  **Kinh phí**: 412.500.000 VND | **Project name:** Collecting, compiling, publishing comics for children.  **Main content/Scale of project**:  Collect materials and compose comics for children.  Each comic book will be printed into 5,000 copies, to be distributed freely to all primary schools, libraries in the province.  **Project site**: Pleiku city, Chu Pah, Phu Thien districts.  **Beneficiaries**: Students, people in the province.  **Objectives**: Collect, compose 5 typical comic books related to places, important people of Gia Lai province, including: Pleiku, Pleiku lake, Ham Rong, Ia Ly, Chu Đang Ya and Fire King.  **Funding**: 412,500,000 VND |
| **32** | **Tên dự án**: Cấp nước sinh hoạt - đầu tư nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thị trấn Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Nâng cấp hệ thống cung cấp nước, mở rộng mạng lưới cung cấp nước (300 hộ).  **Địa điểm thực hiện**: Thị trấn Đăk Pơ, huyện Đak Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ nghèo, cận nghèo  **Mục tiêu**: Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch hợp vệ sinh cho nhân dân.  **Kinh phí**: 1000.000.000 VND | **Project name:** Supplying domestic water - investing in upgrading the water supply system for poor and near poor households in Dak Po town.  **Main content/Scale of project**: Upgrade and expand the water supply system (300 households).  **Project site**: Dak Po town, Dak Po district.  **Beneficiaries**: Poor, near poor households  **Objectives**: Ensure adequate supply of clean water for the people.  **Funding**: 1,000,000,000 VND |
| **33** | **Tên dự án**: Xây dựng và lắp đặt bể bơi di động, dạy bơi cho học sinh các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện Dak Po.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây mới bể bơi lắp ghép có mái che, dạy bơi cho học sinh các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện Dak Po.  **Địa điểm thực hiện**: Các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn Huyện Đăk Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: Học sinh các trường TH, THCS trên địa bàn Huyện Đăk Pơ.  **Mục tiêu**: Tạo cơ sở vật chất cho việc học bơi trong điều kiện an toàn, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn các xã và thị trấn Dak Pơ, giúp các em có điều kiện thuận lợi để rèn luyện thể chất, kỹ năng sống, phát triển toàn diện, giảm thiểu tình trạng đuối nước ở trẻ em.  **Kinh phí**: 5.000.000.000 VND | **Project name:** Swimming pool construction and installation, teaching swimming for students of primary and secondary schools in Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Build swimming pools with roof, teaching swimming for students of primary and secondary schools in Dak Po district.  **Project site**: Primary and secondary schools Dak Po district.  **Beneficiaries**: Students of primary and secondary schools in Dak Po district.  **Objectives**: Provide facilities, recreational spots for children in communes and towns in Dak Po district to learn swimming and playing in safe conditions, create good conditions for children to improve physically, learn life skills, develop comprehensively, minimize drowning.  **Funding**: 5,000,000,000 VND |
| **34** | **Tên dự án**: Tài trợ sữa tươi hỗ trợ tầm vóc và thể lực cho trẻ em.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ dinh dưỡng, hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Hà Đông, huyện Đăk Đoa.  **Đối tượng thụ hưởng**: Trẻ em từ 2-12 tuổi xã Hà Đông.  **Mục tiêu**: Nhằm giúp cho trẻ em có độ tuổi “vàng” từ 2 đến 12 tuổi được uống sữa nhằm phát triển thể lực, tầm vóc của người Việt Nam trong những năm tới để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Việt Nam.  **Kinh phí**: 5.000.000.000 | **Project name:** Sponsoring fresh milk for children’s stature and fitness development.  **Main content/Scale of project**: Nutrition support, malnutrition prevention activities.  **Project site**: Ha Dong commune, Dak Doa district.  **Beneficiaries**: Children from 2-12 years old in Ha Dong commune.  **Objectives**: In order to help children of "golden age" from 2 to 12 years old have milk to drink in order to develop the physical strength and stature of Vietnamese people in the coming years and raise the quality of human resources for the cause of modernizing, industrializing the country, step by step raising the quality of race and increasing the life expectancy of Vietnamese people.  **Funding**: 5,000,000,000 VND |
| **35** | **Tên dự án**: Mô hình xen canh cây ăn quả cải tạo vườn tạp.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 10 ha  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Chư Sê  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ nông dân có vườn cây công nghiệp già cỗi cần được cải tạo, xen canh trên địa bàn huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu**: Nhằm cải tạo vườn tạp, tận dụng quỹ đất trong các vườn cây cho thu nhập kém vì không phù hợp với định hướng phát triển của vùng, góp phần đa dạng hóa cây trồng, tăng thêm thu nhập cho các hộ trên cùng diện tích đất sản xuất, cung cấp cho thị trường các loại sản phẩm chất lượng cao như bơ, mít không hạt, sầu riêng cơm vàng hạt lép đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ cho người dân địa phương và vùng lân cận.  **Kinh phí**: 550.000.000 VND | **Project name:** Intercropping model of fruit trees for mixed garden improvement.  **Main content/Scale of project**: 10 ha  **Project site**: Chu Se District  **Beneficiaries**: Farmers with old industrial plantations that need to be improved, intercropped in Chu Se district, Gia Lai province.  **Objectives**: In order to improve mixed gardens, make use of the land in plantations that provide poor income because they are not suitable with the development orientation of the area, contribute to the diversification of crops and increase income for households on the same land area, supply the market with high quality products such as butter, jackfruit, durian to meet local and neighboring areas’ demand.  **Funding** 550,000,000 VND |
| **36** | **Tên dự án**: Mô hình tái canh cà phê  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 10 ha  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Chư Sê  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ nông dân có vườn cây cà phê già cỗi đã canh tác trên 20 năm hoặc vườn có năng suất kém cần được cải tạo trên địa bàn huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai  **Mục tiêu**: Nhằm thay thế các vườn cây cà phê già cỗi đã canh tác lâu năm, hoặc các vườn cây có năng suất kém dưới 2 tấn/ha trong 3 năm liên tiếp. Nếu không kịp thời tái canh thì trong một vài năm tới sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất và chất lượng của cà phê Tây Nguyên. Dự án góp phần thay đổi những giống cà phê mới có năng suất, chất lượng cao hơn.  **Kinh phí**: 660.000.000 VND | **Project name:** Coffee re-cultivating model  **Main content/Scale of project**: 10 ha  **Project site**: Chu Se District  **Beneficiaries**: Farmers with old coffee gardens that have been cultivated for over 20 years or coffee gardens with poor productivity that need to be replanted in Chu Se district, Gia Lai province.  **Objectives**: Replace old aged coffee gardens that have been cultivated for a long time, or gardens with productivity of less than 2 tons per hectare for 3 consecutive years. If re-cultivation is not carried out in the next few years, the productivity and quality of coffee in the Central Highlands will be adversely affected. The project will contribute to changing into new breed of coffee with higher productivity and quality.  **Funding**: 660,000,000 VND |
| **37** | **Tên dự án**: Mô hình trồng cây đinh lăng, cà gai leo làm dược liệu.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 4 ha  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Chư Sê  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ nông dân có vườn cà phê thời kỳ kiến thiết cơ bản và đầu kinh doanh.  **Mục tiêu**: Nhằm đa dạng hóa cây trồng, tăng thêm thu nhập cho các hộ trên cùng diện tích đất sản xuất, cung cấp cho thị trường các loại sản phẩm chất lượng cao từ cây đinh lăng và cà gai leo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ cho người dân địa phương và vùng lân cận.  **Kinh phí**: 260.000.000 VND | **Project name:** Model of planting polyscias fruticosa, solanum trilobatum for medicine.  **Main content/Scale of project**: 4 ha  **Project site**: Chu Se District  **Beneficiaries**: Farmers have a coffee garden at the time of basic construction and early business.  **Objectives**: Diversify crops, increase income for households on the same production land, provide the market with high quality products from polyscias fruticosa, solanum trilobatum to meet the demand of local people and neighboring areas.  **Funding**: 260,000,000 VND |
| **38** | **Tên dự án**: Mô hình nuôi heo bản địa thuần chủng sinh sản .  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 10 hộ  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ayun, Al Bă, Bar Măih, huyện Chư Sê.  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ dân trên địa bàn các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Chư Sê.  **Mục tiêu**: Với mục đích bảo tồn và nhân rộng giống heo bản địa trên địa bàn huyện Chư Sê nhằm duy trì sự đa dạng sinh học vật nuôi, đồng thời tăng cường sử dụng tiềm năng của địa phương để phát triển các hệ thống chăn nuôi heo phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng khác nhau, góp phần tạo sinh kế bền vững cho người dân huyện nhà, tạo sản phẩm sạch, an toàn, có chất lượng cao phù hợp với nhu cầu tiêu dùng ngày càng gia tăng của xã hội.  **Kinh phí**: 220.000.000 VND | **Project name:** Model of raising purebred indigenous pigs.  **Main content/Scale of project**: 10 households  **Project site**: Ayun, Al Bă, Bar Măih communes, Chu Se District.  **Beneficiaries**: Households in communes and town in Chu Se district.  **Objectives**: Preserve and multiply the indigenous pig breed in Chu Se District in order to maintain the biodiversity of livestock, and make use of local potential to develop the system of raising pigs in line with different natural, raising conditions, contribute to creating a sustainable livelihood for the inhabitants of the district, produce clean, safe and high quality products suitable with the increasing needs of the society.  **Funding**: 220,000,000 VND |
| **39** | **Tên dự án**: Mô hình nuôi bò sinh sản  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 15 hộ  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Chư Sê  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ nông dân có lao động và cam kết làm chuồng trên địa bàn các xã Ia Ko và Kông Htok.  **Mục tiêu**:  Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi bò cái lai sinh sản an toàn dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường.  Tạo việc làm tăng thu nhập cho người nghèo tại các thôn đặc biệt khó khăn, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững theo tiêu chí nông thôn mới.  Tạo mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến, phổ biến nhân rộng trong thời gian tới.  **Kinh phí**: 330.000.000 VND | **Project name:** Model of raising female cows  **Main content/Scale of project**: 15 households.  **Project site**: Chu Se District  **Beneficiaries**: Farmer households that have labors and pledged to make stalls in the communes of Ia Ko and Kong Htok.  **Objectives**:  Transfer of scientific and technical advances in raising female cows without diseases, ensure environmental hygiene.  Create jobs for the poor in extremely disadvantaged villages, contribute to sustainable poverty reduction according to the new rural criteria.  Create effective, advanced production models, popularize them in the coming time.  **Funding**: 330,000,000 VND |
| **40** | **Tên dự án**: Mô hình nuôi gà trên đệm lót sinh học.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 5 hộ  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Chư Sê  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ dân trên địa bàn các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Chư Sê.  **Mục tiêu**:  Chuyển giao nhân rộng ứng dụng KHCN trong chăn nuôi gà thịt sử dụng men Balasa N01.  Giảm công lao động, chi phí thuốc phòng trị bệnh.  Hạn chế nước sử dụng trong chăn nuôi.  Đánh giá khả năng tiêu tốn thức ăn, khả năng chống chịu bệnh tật, hiệu quả kinh tế và khả năng xử lý vấn đề ô nhiễm trong chăn nuôi.  **Kinh phí**: 110.000.000 VND | **Project name:** Model of raising chicken on biological padding.  Main content/Scale of project: 50 households  **Project site**: Chu Se District  **Beneficiaries**: Households in communes and town in Chu Se district.  **Objectives**:  Transfer and multyply the application of science and technology in chicken farming using Balasa N01 ferment.  Reduced labor cost and preventive medicine expenses.  Limit water used in livestock.  Evaluate the possibility of food consumption, disease resistance, economic efficiency and the ability to deal with pollution in livestock.  **Funding**: 110,000,000 VND |
| **41** | **Tên dự án**: Nuôi cá nước ngọt và trồng rau an toàn huyện Phú Thiện.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đầu tư **Kinh phí**, nâng cao hiệu quả sản xuất, kỹ thuật trồng rau an toàn và nuôi trồng thủy sản nước ngọt.  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Phú Thiện  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ dân đang nuôi trồng thủy sản, rau an toàn trên địa bàn xã.  **Mục tiêu**: Nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho các hộ dân đang nuôi trồng thủy sản; trồng rau an toàn nhưng gặp phải khó khăn về **Kinh phí**.  **Kinh phí**: 750.000.000 VND | **Project name:** Fresh water fish farming and safe vegetable growing in Phu Thien district.  **Main content/Scale of project**: Invest in funding, improving production efficiency, safe vegetable cultivation techniques and freshwater aquaculture.  **Project site**: Phu Thien District  **Beneficiaries**: Households cultivating aquaculture, safe vegetables in the commune.  **Objectives**: Create jobs, increase income for households cultivating aquaculture and safe vegetables but having financial difficulty.  **Funding**: 750,000,000 VND |
| **42** | **Tên dự án**: Khôi phục và phát triển nghề dệt thổ cẩm.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Khôi phục, tổ chức truyền dạy và phát triển nghề dệt thổ cẩm cho các bạn thanh, thiếu niên.  **Địa điểm thực hiện**: Nhà thi đấu đa năng của huyện Chư Sê  **Đối tượng thụ hưởng**: Thế hệ trẻ tại 15 xã, thị trấn của huyện.  **Mục tiêu**: Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; khôi phục và phát triển những giá trị văn hóa của dân tộc Jrai và Bahnar, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đang dần mai một.  **Kinh phí**: 240.000.000 VND | **Project name:** Restoration and development of brocade weaving.  **Main content/Scale of project**: Restore, provide training and develop brocade weaving for young people.  **Project site**: Multi-purpose stadium of Chu Se district.  **Beneficiaries**: The young generation in 15 communes and town of the district.  **Objectives**: Preserve and promote traditional cultural values, contribute to socio-economic development; restore and develope the cultural values of the Jrai and Bahnar ethnic groups, as well as the traditional cultural values of the nation that are fading.  **Funding**: 240,000,000 VND |
| **43** | **Tên dự án**: Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm/ làng nghề truyền thống tại làng Sơ Tơr, xã Tơ Tung; Làng Chiêng thị trấn Kbang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ thu nhập, khôi phục hoạt động 100 hộ, mỗi hộ hỗ trợ 2,4 triệu đồng.  **Địa điểm thực hiện**: Làng Sơ Tơr, xã Tơ Tung; Làng Chiêng thị trấn Kbang.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người đồng bào DTTS tại 02 làng.  **Mục tiêu**: Nhằm khôi phục nghề dệt thổ cẩm của người đồng bào dân tộc Bahnar.  **Kinh phí**: 240.000.000 VND | **Project name:** Support to the development of brocade weaving/traditional craft villages in the So Tor village, To Tung commune; Chieng village of Kbang town.  **Main content/Scale of project**: Support income, restore business for 100 households, each household receives support of 2.4 million VND. **Project site**: So Tor village, To Tung commune; Chieng village, Kbang town.  **Beneficiaries**: Ethnic minority people in 02 villages.  **Objectives**: Restore the brocade weaving of Bahnar ethnic minority.  **Funding**: 240,000,000 VND |
| **44** | **Tên dự án**: Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm, làng nghề truyền thống tại làng Nghe lớn thị trấn Kông Chro.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ đào tạo nghề dệt thổ cẩm, khung dệt và hỗ trợ sản xuất.  **Địa điểm thực hiện**: Làng Nghe lớn thị trấn Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ gia đình DTTS tại làng dự án.  **Mục tiêu**: Khôi phục nghề dệt thổ cẩm của người đồng bào dân tộc thiểu số, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập nâng cao đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững của nhân dân trong làng.  **Kinh phí**: 300.000.000 VND | **Project name:** Support the development of brocade weaving, traditional craft villages in Nghe Lon village, Kong Chro town.  **Main content/Scale of project**: Support the training of brocade weaving, support weaving frame and production.  **Project site**: Nghe Lon village, Kong Chro town.  **Beneficiaries**: Ethnic minority households in the project village.  **Objectives**: Restore the brocade weaving of ethnic minority people, create jobs and raise income to improve living standard, contribute to sustainable poverty reduction among villagers.  **Funding**: 300,000,000 VND |
| **45** | **Tên dự án**: Công trình cấp nước sinh hoạt tại các làng: Alao, Tpôn 1. Tpôn 2,xã Chơ Long, Kông Chro.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng hệ thống giếng đào, giếng khoan, máy bơm, bể chứa và công trình bảo vệ.  **Địa điểm thực hiện**: Các làng: Alao, Tpôn 1, Tpôn 2, xã Chơ Long, Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ gia đình DTTS tại các làng dự án.  **Mục tiêu**: Nâng cao tỷ lệ các hộ gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, giảm thiểu bệnh tật do nguồn nước gây ra, góp phần ổn định đời sống cho nhân dân trong vùng.  **Kinh phí**: 800.000.000 VND | **Project name:** Domestic water supply construction in Alao, Tpon 1, Tpon 2 villages, Cho Long commune, Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: Construct a system of dug wells, drilled wells, pumps, reservoirs and protection works.  **Project site**: Alao, Tpôn 1, Tpon 2 villages, Cho Long commune, Kong Chro district.  **Beneficiaries**: Ethnic minority households in project villages.  **Objectives**: Increase the percentage of ethnic minority households who have access to safe water for their daily life, minimize diseases caused by water sources and contribute to stabilizing the lives of people in the area.  **Funding**: 800,000,000 VND |
| **46** | **Tên dự án**: Công trình cấp nước sinh hoạt tại các làng: Đê Ktỏh, Hle Hlang, Pyang, Dơng, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng hệ thống giếng đào, giếng khoan, máy bơm, bể chứa và công trình bảo vệ.  **Địa điểm thực hiện**: Các làng: Đê Ktỏh, Hle Hlang, Pyang, Dơng, Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ gia đình DTTS tại các làng dự án.  **Mục tiêu**: Nâng cao tỷ lệ các hộ gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, giảm thiểu bệnh tật do nguồn nước gây ra, góp phần ổn định đời sống cho nhân dân trong vùng.  **Kinh phí**: 1.000.000.000 VND | **Project name:** Domestic water supply construction in De Ktot, Hle Hlang, Pyang, Dong villages, Kong Chro town, Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: Construct a system of dug wells, drilled wells, pumps, reservoirs and protection works.  **Project site**: De Ktoh, Hle Hlang, Pyang, Dong villages, Kong Chro town, Kong Chro district.  **Beneficiaries**: Ethnic minority households in project villages.  **Objectives**: Increase the percentage of ethnic minority households who have access to safe water for their daily life, minimize diseases caused by water sources and contribute to stabilizing the lives of people in the area.  **Funding**: 1,000,000,000 VND |
| **47** | **Tên dự án**: Công trình cấp nước sinh hoạt tại các làng: Kbiêu, Groi, xã Đăk Tơ Pang, Kông Chro  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng hệ thống giếng đào, giếng khoan, máy bơm, bể chứa và công trình bảo vệ  **Địa điểm thực hiện**: Các làng: Kbiêu, Groi, xã Đăk Tơ Pang, Kông Chro  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ gia đình DTTS tại các làng dự án  **Mục tiêu**: Nâng cao tỷ lệ các hộ gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, giảm thiểu bệnh tật do nguồn nước gây ra, góp phần ổn định đời sống cho nhân dân trong vùng.  **Kinh phí**: 800.000.000 VND | **Project name:** Domestic water supply construction in Kbieu, Groi, Dak To Pang villages, Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: Construct a system of dug wells, drilled wells, pumps, reservoirs and protection works.  **Project site**: villages: Kbieu, Groi, Dak To Pang villages, Kong Chro district.  **Beneficiaries**: Ethnic minority households in project villages.  **Objectives**: Increase the percentage of ethnic minority households who have access to safe water for their daily life, minimize diseases caused by water sources and contribute to stabilizing the lives of people in the area.  **Funding**: 800,000,000 VND |
| **48** | **Tên dự án**: Cấp nước tập trung - hỗ trợ cấp nước tại nơi chưa có công trình nước tự chảy hợp vệ sinh, số giếng khoan bị xuống cấp tại thôn 4,5 làng Bút, Kuk Đak, Kuk Kôn, xã An Thành, huyện Đak Pơ  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng 05 giếng khoan và hệ thống bồn lọc cho 05 thôn, làng.  **Địa điểm thực hiện**: Thôn 4,5 làng Bút, Kuk Đak. Kuk Kôn, xã An Thành, huyện Đak Pơ  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân tại các làng  **Mục tiêu**: Giải quyết nước sinh hoạt cho người dân Thôn 4,5,làng Bút, Làng Kuk Dak, Làng Kuk Kôn, xã An Thành, tăng tỷ lệ nước sạch giảm thiểu các bệnh do nguồn nước ô nhiễm gây ra.  **Kinh phí**: 1.000.000.000 VND | **Project name:** Centralized water supply - supporting water supply in the areas having no hygienic gravity water system, degraded wells in hamlet 4, 5 But village, Kuk Dak village, Kuk Kon village, An Thanh commune, Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Build 05 drilled wells and filter system for 05 hamlets and villages.  **Project site**: Hamlets 4, 5 But village, Kuk Dak village, Kuk Kon village, An Thanh commune, Dak Po district.  **Beneficiaries**: People in the villages.  **Objectives**: Provide drinking water for people in Hamlets 4, 5 But village, Kuk Dak village, Kuk Kon village, An Thanh commune, increase the rate of clean water to minimize diseases caused by polluted water.  **Funding**: 1,000,000,000 VND |
| **49** | **Tên dự án**: Nước sinh hoạt hợp vệ sinh - Cải tạo nâng cấp hệ thống nước nông thôn tập trung tại làng Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Cái tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước nông thôn tập trung của làng.  **Địa điểm thực hiện**: Làng Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân tại làng  **Mục tiêu**: Giải quyết nước sinh hoạt cho người dân Làng Chai, tăng tỷ lệ nước sạch giảm thiểu các bệnh do nguồn nước ô nhiễm gây ra.  **Kinh phí**: 100.000.000 VND | **Project name:** Hygienic domestic water - Upgrading the centralized rural water system in Chai village, Yang Bac commune, Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Upgrade the concentrated rural water supply system of the village.  **Project site**: Chai village, Yang Bac commune, Dak Po district.  **Beneficiaries**: People in the village.  **Objectives**: Provide clean water for people in Chai village, increase the rate of clean water to minimize diseases caused by polluted water sources.  **Funding**: 100,000,000 VND |
| **50** | **Tên dự án**: Lắp đặt hệ thống bồn lọc nước tại làng Chai, làng Kruối, xã Yang bắc, huyện Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây 01 hệ thống bồn lọc nước.  **Địa điểm thực hiện**: Làng Chai, làng Kruối, xã Yang bắc, huyện Đak Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân tại các làng.  **Mục tiêu**: Giải quyết nước sinh hoạt cho người dân làng Chai, làng Kruối. Tăng tỷ lệ nước sạch giảm thiểu các bệnh do nguồn nước ô nhiễm gây ra.  **Kinh phí**: 300.000.000 VND | **Project name:** Installing water filter system at Chai village, Kruoi village, Yang Bac commune, Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Build 01 water filter system.  **Project site**: Chai village, Kruoi village, Yang Bac commune, Dak Po district.  **Beneficiaries**: People in the villages.  **Objectives**: Provide domestic water for people in Chai village, Kruoi village. Increase the rate of clean water to minimize diseases caused by polluted water sources.  **Funding**: 300,000,000 VND |
| **51** | **Tên dự án**: Lắp đặt hệ thống bồn lọc nước tại làng H'way, xã Hà Tam, huyện Đak Pơ  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng 03 bồn lọc  **Địa điểm thực hiện**: Làng H'way, xã Hà Tam, huyện Đak Pơ  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân tại làng  **Mục tiêu**: Hỗ trợ cho người dân đồng bào DTTS đang sử dụng nguồn nước từ hệ thống tự chảy không đảm bảo vệ sinh (vì chưa có bể lọc đảm bảo, hiện tại nguồn nước chỉ lọc sơ bộ qua bể lọc bằng cát.  **Kinh phí**: 200.000.000 VND | **Project name:** Installing water filter system at H'way village, Ha Tam commune, Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Build 03 water filter tanks.  **Project site**: H'way village, Ha Tam commune, Dak Po district.  **Beneficiaries**: People in the village.  **Objectives**: Support the ethnic minority people who are using water from the gravity water system which is not hygienic (because there is no quality filter tank available. Currently the water is only filtered through sand).  **Funding**: 200,000,000 VND |
| **52** | **Tên dự án**: Cống ngầm qua suối Iaring nối liền trung tâm Tổ 11, phường Thống Nhất với khu dân cư Đồi Long Biên thuộc Tổ 11, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng đập rộng 10 m và có 02 cống ngầm thoát nước để các loại phương tiện ô tô, xe máy, xe đạp và người đi qua lại thuận tiện  **Địa điểm thực hiện**: Thành phố Pleiku  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân thành phố  **Mục tiêu**: Nối liền khu dân cư Đồi Long Biên với trung tâm Tổ 11 phường Thống Nhất, giải quyết khó khăn đi lại của hơn 30 hộ dân, nhất là các cháu học sinh phải đi vòng 6 km đến trung tâm Tổ 11 để học tập, sinh hoạt trong mùa mưa lũ, phục vụ thuận lợi cho nhân dân đi lại buôn bán, sản xuất và hội họp.  **Kinh phí**: 500.000.000 VND | **Project name:** Underground sewer over Iaring stream linking the center of Residential group 11, Thong Nhat ward with Long Bien hill residential area of ​​Group 11, Thong Nhat ward, Pleiku city, Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Build a dam of 10 m in width and 02 underground drainage sewers for vehicles, motorcycles, bicycles and people to pass conveniently.  **Project site**: Pleiku city.  **Beneficiaries**: People of the city.  **Objectives**: Link the residential area of ​​Long Bien hill with the center of Residential group 11, Thong Nhat ward, address the travel difficulties of more than 30 households, especially students having to take the long way round of 6 km to the center of Group 11 to study in the rainy season, and facilite the people to do business, produce and meet.  **Funding**: 500,000,000 VND |
| **53** | **Tên dự án**: Hỗ trợ phát triển làng nghề dệt thổ cẩm, đam lát tại các làng Làng H'way, xã Hà Tam, làng Jun, xã Yang Bắc và làng LengTô, thị trấn Đak Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Hỗ trợ phát triển làng nghề dệt thổ cẩm, đam lát tại các làng (03 làng x 300 triệu/làng)  **Địa điểm thực hiện**: Làng H'way, xã Hà Tam, làng Jun, xã Yang Bắc và làng LengTô, thị trấn Đak Pơ.  **Đối tượng thụ hưởng**: Bà con dân tộc Bahnar tại các làng.  **Mục tiêu**:  Bảo tồn, phát huy nghề truyền thống dệt thổ cẩm và đan lát của đồng bào dân tộc Bahnar : Làng H'way, xã Hà Tam, làng Jun, xã Yang Bắc và làng LengTô, thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.  Giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập và góp phần xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào trong những lúc nông nhàn.  **Kinh phí**: 900.000.000 VND | **Project name:** Supporting the development of brocade weaving in H'way village, Ha Tam commune, Jun villages, Yang Bac commune and LengTo village, Dak Po town.  **Main content/Scale of project**: Support to develop brocade weaving, knitting in villages (03 villages x 300 million / village).  **Project site**: H'way village, Ha Tam commune, Jun villages, Yang Bac commune and LengTo village, Dak Po town.  **Beneficiaries**: Bahnar people in the villages.  **Objectives**:  Preserve and promote the traditional brocade weaving and knitting of Bahnar ethnic minority people: H'way village, Ha Tam commune, Jun villages, Yang Bac commune and LengTo village, Dak Po town, Gia Lai province.  Create jobs, increase income and contribute to hunger eradication and poverty reduction for the people.  **Funding**: 900,000,000 VND |
| **54** | **Tên dự án**: Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung xã Kông Lơng Khơn, huyện Kbang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Kông Lơng Khơn, huyện Kbang.  **Đối tượng thụ hưởng**: Hộ nghèo, DTTS trên địa bàn xã.  **Mục tiêu**: Nhằm giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Kông Lơng Khơn đảm bảo nguồn nước sinh hoạt.  **Kinh phí**: 3.000.000.000 VND | **Project name:** The concentrated domestic water supply project in Kong Long Khon commune, Kbang district.  **Main content/Scale of project**: Build a concentrated domestic water supply system.  **Project site**: Kong Long Khon Commune, Kbang District.  **Beneficiaries**: Poor households, ethnic minorities in the commune.  **Objectives**: Help poor households, near poor households in Kong Long Khon commune to have a domestic water supply.  **Funding**: 3,000,000,000 VND |
| **55** | **Tên dự án**: Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Kreng, huyện Chư Păh.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Kreng, huyện Chư Păh.  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân xã Ia Kreng  **Mục tiêu**: Phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ia Kreng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, đào tạo nguồn lực, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  **Kinh phí**: 4.835.700.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 4.351.700.000 VND  Vốn đối ứng: 484.000.000 VND | **Project name:** Socio-economic development for ethnic minority people in Ia Kreng commune, Chu Pah district.  **Main content/Scale of project**: Infrastructure investment, production development.  **Project site**: Ia Kreng commune, Chu Pah district.  **Beneficiaries**: People in Ia Kreng commune.  **Objectives**: Create sustainable socio-economic development in ethnic minority areas in Ia Kreng commune, Chu Pah district, Gia Lai province. Support infrastructure for production, contribute to hunger eradication and poverty reduction, education and health development, resource training, natural disaster prevention and environmental protection, and socio-economic development of the locality.  **Funding**: 4,835,700,000 VND, of which:  Funding requested: 4,351,700,000 VND  Counterpart funding: 484,000,000 VND |
| **56** | **Tên dự án**: Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Phí, huyện Chư Păh.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Phí, huyện Chư Păh  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân xã Ia Phí  **Mục tiêu**: Phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, đào tạo nguồn lực, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  **Kinh phí**: 4.874.700.000 VND trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 4.387.200.000 VND  Vốn đối ứng: 487.500.000 VND | **Project name:** Socio-economic development project for ethnic minority people in Ia Phi commune, Chu Pah district.  **Main content/Scale of project**: Infrastructure investment, production development.  **Project site**: Pa Pa commune, Chu Pah district  **Beneficiaries**: People in Ia Phi commune  **Objectives**: Create sustainable socio-economic development in ethnic minority areas in Ia Phi commune, Chu Pah district, Gia Lai province. Support infrastructure for production, contribute to hunger eradication and poverty reduction, education and health development, resource training, natural disaster prevention and environmental protection, and socio-economic development of the locality.  **Funding**: 4,874,700,000 VND, of which:  Funding requested: 4,387,200,000 VND  Counterpart funding: 487,500,000 VND |
| **57** | **Tên dự án**: Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Khai, huyện Ia Grai  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Khai, huyện Ia Grai  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân xã Ia Khai  **Mục tiêu**: Phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nhằm hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, đào tạo nguồn lực, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  **Kinh phí**: 4.969.780.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 4.472.780.000 VND  Vốn đối ứng: 497.000.000 VND | **Project name:** Socio-economic development project for ethnic minority people in Ia Khai commune, Ia Grai district.  **Main content/Scale of project**: Infrastructure investment, production development.  **Project site**: Ia Khai commune, Ia Grai district  **Beneficiaries**: Create sustainable socio-economic development in ethnic minority areas in Ia Khai commune, Ia Grai district, Gia Lai province. Support infrastructure for production, contribute to hunger eradication and poverty reduction, education and health development, resource training, natural disaster prevention and environmental protection, and socio-economic development of the locality.  **Funding**: 4,969,780,000 VND, of which:  Funding requested: 4,472,780,000 VND  Counterpart funding: 497,000,000 VND |
| **58** | **Tên dự án**: Dự án phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS xã Ia Pếch, Ia Grai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Pếch, huyện Ia Grai.  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân xã Ia Pếch  **Mục tiêu**: Phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nhằm hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, đào tạo nguồn lực, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  **Kinh phí**: 4.161.600.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 3.745.600.000 VND  Vốn đối ứng: 416.000.000 VND | **Project name:** Socio-economic development project for ethnic minority people in Ia Pech commune, Ia Grai.  **Main content/Scale of project**: Infrastructure investment, production development.  **Project site**: Ia Pech commune, Ia Grai district.  **Beneficiaries**: People in Ia Pech commune  **Objectives**: Create sustainable socio-economic development in ethnic minority areas in Ia Khai commune, Ia Grai district, Gia Lai province. Support infrastructure for production, contribute to hunger eradication and poverty reduction, education and health development, resource training, natural disaster prevention and environmental protection, and socio-economic development of the locality.  **Funding**: 4,161,600,000 VND, of which:  Funding requested: 3,745,600,000 VND  Counterpart funding: 416,000,000 VND |
| **59** | **Tên dự án**: Phát triển thị trường công nghệ tưới tiết kiệm, giúp nông dân tăng khả năng thích ứng với Biến đổi khí hậu và tăng thu nhập.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**:  Truyền thông, cung cấp thông tin nhằm tạo ra nhu cầu tưới tiết kiệm trong nông dân;  Triển khai mạng lưới cung ứng sản phẩm và dịch vụ công nghệ TTK, nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương để tham gia thực hiện, mở rộng thị trường trong tương lai.  **Địa điểm thực hiện**: Kbang, Đăk Pơ, Kông Chro, xã An Phú- Tp Pleiku  **Đối tượng thụ hưởng**: Cộng đồng các dân tộc, người dân trong vùng dự án.  **Mục tiêu**:  Dự kiến sẽ có 2000 hộ (500-700 hộ nghèo và hộ khó khăn) ở các địa bàn dự án sẽ cải thiện thu nhập khoảng 350 đô la/năm thông qua áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm vào trồng trọt  Khoảng 8000 hộ dân được cung cấp kiến thức về kỹ thuật trồng trọt kết hợp công nghệ tưới tiết kiệm, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu  Đa dạng hóa sản phẩm linh kiện công nghệ tưới tiết kiệm đáp ứng khả năng chi trả của người dân trong và ngoài vùng dự án  **Kinh phí**: 7.500.000.000 VND | **Project name:** Developing a market for water-saving irrigation technologies, helping farmers increase their adaptability to climate change and increase their income.  **Main content/Scale of project**:  Communicate, provide information to create demand for water-saving irrigation in farmers;  Deploy a supply network of water-saving irrigation products and services, raise the capacity of local officials to participate in and expand the market in the future.  **Project site**: Kbang, Dak Po, Kong Chro districts, An Phu commune, Pleiku city.  **Beneficiaries**: Ethnic communities, people in the project area.  **Objectives**: It is expected that 2,000 households (500-700 poor and disadvantaged households) in the project areas will improve their income by about $ 350 per year through the application of water-saving irrigation technologies to their crops.  About 8000 households are provided with knowledge on cultivation techniques combined with water-saving irrigation technologies, raise their awareness on climate change.  Diversify components of water-saving irrigation technology to be affordable for people in and outside the project area.  **Funding**: 7,500,000,000 VND |
| **60** | **Tên dự án**: Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét tại Việt Nam.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**:  Xây dựng các “Nhóm Cộng đồng Phòng chống Sốt rét” (Community Malaria Action Teams – CMATs)  Tập huấn cho các nhóm CMATs  CMATs thực hiện các can thiệp tại cộng đồng  **Địa điểm thực hiện**: 74 xã có tỷ lệ sốt xuất huyết cao nhất  **Đối tượng thụ hưởng**: nhóm người có nguy cơ cao nhưng khó tiếp cận và di biến động: người di cư từ nơi khác đến sống dưới 6 tháng tại địa bàn dự án và không có kế hoạch ở lại lâu hơn, sống trong các lán trại tạm thời ở trong/ gần rừng hoặc bìa rừng; người bản địa đi rừng và/hoặc làm việc trên rẫy.  **Mục tiêu**:  Góp phần làm giảm tỷ lệ mắc và tử vong do sốt rét tại các xã thực hiện dự án.  Tăng cường sự tham gia của cộng đồng người di biến động và khó tiếp cận trong hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ chuyển gửi xét nghiệm và tuân thủ điều trị sốt rét cho chính các thành viên trong cộng đồng của họ, thông qua việc xây dựng và nâng cao năng lực của các nhóm và các mạng lưới cộng đồng tại các xã thuộc dự án.  Thiết lập được “các chuẩn mực địa phương” về phòng ngừa muỗi đốt và tìm kiếm các dịch vụ y tế.  **Kinh phí**: 12.329.000.000 VND | **Project name:** Strengthening community participation in malaria control and elimination in Vietnam.  **Main content/Scale of project**:  Develop Community Malaria Action Teams (CMATs).  Training for CMATs  CMATs implement community interventions.  **Project site**: 74 communes with the highest rate of dengue fever.  **Beneficiaries**: Highly vulnerable but difficult to access group of people and mobile populations: migrants from other places to live in less than 6 months in the project area and do not plan to stay longer, live in temporary housing within/near forest or forest edge; indigenous people who go to the forest and/or work in the field.  **Objectives**:  Contribute to reduce morbidity and mortality in malaria cases in the project communes.  Enhance the participation of difficult to access group of people and mobile populations in the prevention, testing and adherence to malaria treatment for the members of their community, through building and improving the capacity of groups and community networks in the project communes.  Establish "local standards" for mosquito bite prevention and health services.  **Funding**: 12,329,000,000 VND |
| **61** | **Tên dự án**: Công trình xây bể dự phòng sự cố cho hệ thống xử lý chất thải lỏng trong TTYT huyện Phú Thiện.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng bể dự phòng và lắp đặt hệ thống đo đạc lượng nước đầu ra.  **Địa điểm thực hiện**: BVĐK huyện Phú Thiện  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân huyện Phú Thiện.  **Mục tiêu**: Nhằm dự phòng phương án xử lý khi có sự cố xảy ra với hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế.  **Kinh phí**: 150.000.000 VND | **Project name:** Construction of emergency reservoir for liquid waste treatment system in Phu Thien medical center.  **Main content/Scale of project**: Construction of emergency reservoir and installation of measuring system of output water.  **Project site**: General Hospital of Phu Thien District.  **Beneficiaries**: People in Phu Thien district  **Objectives**: Plan for solution in case of any incidents with medical liquid waste treatment system.  **Funding**: 150,000,000 VND |
| **62** | **Tên dự án**: Dự án đầu tư trang thiết bị y tế, nâng cấp cơ sở hạ tầng TTYT huyện Đăk Pơ.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình.  **Địa điểm thực hiện**: TTYT Huyện Đăk Pơ  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân huyện  **Mục tiêu**: Từng bước đáp ứng cơ sở vật chất của Trung tâm Y tế huyện Dak Pơ, đảm bảo việc tiếp cận, chăm sóc y tế cho mọi người dân trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, đảm bảo tiếp cận thuận lợi, đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.  **Kinh phí**: 5.000.000.000 VND | **Project name:** Investment project on medical equipment, upgrading the infrastructure of the medical center of Dak Po district.  **Main content/Scale of project**: Construction, renovation and repair of construction items.  Place of implementation: Dak Po district medical center.  **Beneficiaries**: People in the district.  **Objectives**: Step by step complete the facilities of the Medical Center of Dak Po district, ensure access, and medical care for all people in the district and surrounding areas, ensure convenient access, full of health care services for ethnic minorities in the district, contribute to reducing the load for hospitals at higher level.  **Funding**: 5,000,000,000 VND |
| **63** | **Tên dự án**: Xây dựng một số phòng chẩn trị Đông y nhân đạo cho một số huyện trên địa bàn tỉnh.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng 04 phòng chẩn trị Đông y ( 500 triệu/1 phòng).  **Địa điểm thực hiện**: Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayunpa, Thị trấn Chư Sê.  **Đối tượng thụ hưởng**: Đồng bào dân tộc thiểu số, các gia đình chính sách, người nghèo trên địa bàn các huyện của tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu**: Nhằm giúp đồng bào dân tộc thiểu số, các gia đình chính sách, người nghèo trên địa bàn các huyện của tỉnh Gia Lai không có điều kiện đi chữa bệnh ở tuyến tỉnh hoặc các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên, được khám chữa bệnh tại địa phương với phương châm “Thầy tại chỗ”; giúp cho người dân được chăm sóc sức khỏe tốt hơn, nâng cao chất lượng cuộc sống.  **Kinh phí**: 2.000.000.000 VND | **Project name**: Building some humanitarian oriental medicine clinics for some districts in the province.  **Main content/Scale of project**: Build 04 Oriental medicine clinics (500 million / 1 clinic).  **Project site**: Pleiku city, An Khe town, Ayunpa town, Chu Se town.  **Beneficiaries**: Ethnic minorities, policy beneficiaries, poor people in the districts of Gia Lai province.  **Objectives**: Help ethnic minorities, policy beneficiaries, poor people in Gia Lai province's districts who do not have access to treatment at provincial level or higher level medical facilities to be able access local treatment with the slogan "On-site Doctor"; help people get better health care, improve quality of life.  **Funding**: 2,000,000,000 VND |
| **64** | **Tên dự án**: Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã Chư Krây, huyện Kông Chro.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng mới + Đầu tư trang thiết bị y tế cho Trạm y tế xã Chư Krây.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Chư Krây, huyện Kông Chro  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân các thôn, làng của xã Chư Krây, huyện Kông Chro.  **Mục tiêu**: Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã Chư Krây được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; góp phần giảm tải cho Trung tâm y tế huyện Kông Chro, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ; nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ y, bác sỹ phát huy năng lực chuyên môn, nâng cao hiệu quả công việc về phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí**: 3.500.000.000 VND | **Project name**: Upgrading facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for people in Chu Kray commune, Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: Build + Invest in medical equipment for medical clinic of Chu Kray commune.  **Project site**: Chu Kray commune, Kong Chro District  **Beneficiaries**: People in the hamlets, villages of Chu Kray commune, Kong Chro district.  **Objectives**: Ensure that all people in Chu Kray commune have access to primary health care services; broaden access to and use of quality health services; contribute to reducing the burden on the Kong Chro district health center, reduce morbidity and mortality, improve physical strength, increase life expectancy; improve the quality of population; propagandize and disseminate policies and guidelines of the Party and the State on people's healthcare; create favorable conditions for the medical staffs to bring into full play their professional capabilities, raise the efficiency of epidemic prevention and public health care.  **Funding**: 3,500,000,000 VND |
| **65** | **Tên dự án**: Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã Đăk H Lơ, huyện K’Bang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng cơ sở vật chất mới +Đầu tư trang thiết bị y tế  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Kbang  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân các thôn, làng của xã Đăk H Lơ, huyện K’Bang  **Mục tiêu**: Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã Đăk H Lơ được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; góp phần giảm tải cho Trung tâm y tế huyện K’Bang, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ; nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ y, bác sỹ phát huy năng lực chuyên môn, nâng cao hiệu quả công việc về phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí**: 3.500.000.000 VND | **Project name**: Building facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for people in Dak Hlo commune, K'Bang district.  **Main content/Scale of project**: Build facilities + Invest in medical equipment.  **Project site**: Kbang District  **Beneficiaries**: People in hamlets, villages of Dak H Lo commune, K'Bang district.  **Objectives**: Ensure that all people in Dak H Lo commune have access to primary health care services; broaden access to and use of quality health services; contribute to reducing the burden on the K’Bang district health center, reduce morbidity and mortality, improve physical strength, increase life expectancy; improve the quality of population; propagandize and disseminate policies and guidelines of the Party and the State on people's healthcare; create favorable conditions for the medical staffs to bring into full play their professional capabilities, raise the efficiency of epidemic prevention and public health care.  **Funding**: 3,500,000,000 VND |
| **66** | **Tên dự án**: Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã Đăk Tpang, huyện Kông Chro.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng mới +Đầu tư trang thiết bị y tế.  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Kông Chro  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân huyện Kông Chro  **Mục tiêu**: Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã Đăk Tpang được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; góp phần giảm tải cho Trung tâm y tế huyện Kông Chro, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ; nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ y, bác sỹ phát huy năng lực chuyên môn, nâng cao hiệu quả công việc về phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí**: 3.500.000.000 VND | **Project name**: Upgrading facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for people in Dak Tpang commune, Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: New construction + Investment in medical equipment. **Project site**: Kong Chro District  **Beneficiaries**: People in Kong Chro district  **Objectives**: Ensure that all people in Dak Tpang commune have access to primary health care services; broaden access to and use of quality health services; contribute to reducing the burden on the Kong Chro district health center, reduce morbidity and mortality, improve physical strength, increase life expectancy; improve the quality of population; propagandize and disseminate policies and guidelines of the Party and the State on people's healthcare; create favorable conditions for the medical staffs to bring into full play their professional capabilities, raise the efficiency of epidemic prevention and public health care.  **Funding**: 3,500,000,000 VND |
| **67** | **Tên dự án**: Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Sơ Ró, huyện Kông Chro.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng mới + Đầu tư trang thiết bị y tế  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Kông Chro  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân của huyện Kông Chro  **Mục tiêu**: Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã Sơ Ró được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; góp phần giảm tải cho Trung tâm y tế huyện Kông Chro, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ; nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ y, bác sỹ phát huy năng lực chuyên môn, nâng cao hiệu quả công việc về phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  **Kinh phí**: 3.500.000.000 VND | **Project name**: Upgrading facilities, purchasing medical equipment for medical examination and treatment for ethnic minorities in So Ro commune, Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: New construction + Investment in medical equipment.  **Project site**: Kong Chro district  **Beneficiaries**: People in Kong Chro district  **Objectives**: Ensure that all people in So Ro commune have access to primary health care services; broaden access to and use of quality health services; contribute to reducing the burden on the Kong Chro district health center, reduce morbidity and mortality, improve physical strength, increase life expectancy; improve the quality of population; propagandize and disseminate policies and guidelines of the Party and the State on people's healthcare; create favorable conditions for the medical staffs to bring into full play their professional capabilities, raise the efficiency of epidemic prevention and public health care.  **Funding**: 3,500,000,000 VND |
| **68** | **Tên dự án**: Trường Tiểu học xã Đăk Tơ Ver  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây mới  **Địa điểm thực hiện**: Xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh.  **Đối tượng thụ hưởng**: Học sinh, giáo viên xã Đăk Tơ Ver.  **Mục tiêu**:  Nhằm phát triển giáo dục và đào tạo theo định hướng đến năm 2020; từng bước đáp ứng nhu cầu về học tập cho học sinh ở xã Đăk Tơ Ver, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học toàn diện của xã, từ đó nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho địa phương và đất nước.  Xây dựng các phòng học và một số công trình phụ trợ sẽ đảm bảo đủ phòng học, giúp học sinh của trường yên tâm đến trường học tập. Các phòng học đã xuống cấp được thay thế bằng các phòng học kiên cố, tạo sân chơi, cảnh quan của nhà trường, giúp các học sinh và giáo viên của trường được học và dạy trong môi trường tốt.  **Kinh phí**: 1.200.000.000 VND | **Project name:** Dak To Ver Primary School  **Main content/Scale of project**: New construction  **Project site**: Dak To Ver Commune, Chu Pah district.  **Beneficiaries**: Students, teachers of Dak To Ver commune.  **Objectives**:  Develop education and training towards the year 2020’s orientation; step by step meet the learning needs of pupils in Dak To Ver, improve the quality of primary education of the commune, thereby raising people's knowledge, training human resources and fostering talents for the locality and country.  Building classrooms and some auxiliary works will ensure sufficient classrooms, help students of the school study at peace of mind. The degraded classrooms are replaced by well-constructed classrooms, create playgrounds and landscape for the school, help students and teachers of the school to learn and teach in a good environment.  **Funding**: 1,200,000,000 VND |
| **69** | **Tên dự án**: Trường mầm non xã Đăk Tơ Ver  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây mới  **Địa điểm thực hiện**: Xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh.  **Đối tượng thụ hưởng**: Học sinh, giáo viên xã Đăk Tơ Ver.  **Mục tiêu**:  Nhằm phát triển giáo dục vào đào tạo theo định hướng đến năm 2020; từng bước đáp ứng nhu cầu về học tập và vui chơi của các trẻ ở xã Đăk Tơ Ver, từ đó tạo môi trường cho thân thiện và an toàn cho các cháu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non toàn diện của xã,  Xây dựng các phòng học và một số công trình phụ trợ sẽ đảm bảo đủ phòng học, giúp các cháu đến trường học tập và sinh hoạt bán trú. Các phòng học đã xuống cấp được thay thế bằng các phòng học kiên cố, tạo sân chơi, cảnh quan của nhà trường, giúp các cháu và giáo viên của trường được học và dạy trong môi trường tốt và sạch sẽ.  **Kinh phí**: 3.400.000.000 VND | **Project name:** Dak To Ver Kindergarten  **Main content/Scale of project**: New construction  **Project site**: Dak To Ver commune, Chu Pah district.  **Beneficiaries**: Students, teachers of Dak To Ver commune.  **Objectives**: Develop education and training towards the year 2020’s orientation; step by step meet the learning needs of pupils in Dak To Ver, thereby creating a friendly and safe environment for children, contributing to raising kindergarten education quality in the commune.  Building classrooms and some auxiliary works will ensure sufficient classrooms for students to study and do some day-boarding activities. The degraded classrooms are replaced by well-constructed classrooms, create playgrounds and landscape for the school, help students and teachers of the school to learn and teach in a nice and clean environment.  **Funding**: 3,400,000,000 VND |
| **70** | **Tên dự án**: Xây dựng thư viện trường TH& THCS Cao Bá Quát.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây mới, mua tài liệu và trang thiết bị.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Đăk Sông, huyện Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Học sinh, giáo viên xã Đăk Sông.  **Mục tiêu**: Đáp ứng nhu cầu học tập của các cháu học sinh của xã Sró, nhằm ngăn chặn nạn mù chữ, nâng cao trình độ nhận thức, hiểu biết cho người dân.  **Kinh phí**: 1.500.000.000 VND | **Project name:** Building Cao Ba Quat Secondary & High School’s library.  **Main content/Scale of project**: New construction, purchase of materials and equipment.  **Project site**: Dak Song commune, Kong Chro district. **Beneficiaries**: Students and teachers of Dak Song commune.  **Objectives**: Meet the learning needs of pupils of Sro commune, prevent illiteracy, raise the level of awareness and understanding for the people.  **Funding**: 1,500,000,000 VND |
| **71** | **Tên dự án**: Xây nhà ở khu tập thể cho giáo viên, Trường TH Lơ Pang, làng PYầu- xã Lơ Pang, huyện Mang Yang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Nhà cấp 4  **Địa điểm thực hiện**: Làng PYầu, xã Lơ Pang huyện Mang Yang.  **Đối tượng thụ hưởng**: Giáo viên trường TH Lơ Pang.  **Mục tiêu**: Nhằm giải quyết tình trạng thiếu nhà ở giáo viên tại điểm làng, giải quyết những khó khăn vất vả, khích lệ động viên các thầy cô giáo an tâm công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.  **Kinh phí**: 300.000.000 VND | **Project name:** Building houses in collective area for teachers of Lo Pang High School, PYau village, Lo Pang commune, Mang Yang district.  **Main content/Scale of project**: Grade 4 houses  **Project site**: PYau village, Lo Pang commune, Mang Yang district.  **Beneficiaries**: Teachers of Lo Pang High School.  **Objectives**: Address the shortage of teachers' houses in the village, their difficulties and encourage the teachers to work in extremely disadvantaged areas.  **Funding**: 300,000,000 VND |
| **72** | **Tên dự án**: Xây dựng phòng học bộ môn trường PTDT bán trú THCS Lơ Pang, huyện Mang Yang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng phòng học bộ môn.  **Địa điểm thực hiện**: Điểm trường chính tại làng Hlim, xã Lơ Pang, huyện Mang Yang  **Đối tượng thụ hưởng**: Giáo viên, học sinh tại xã Lơ Pang  **Mục tiêu**: Nhằm giải quyết tình trạng thiếu cơ sở vật chất, đáp ứng cho công tác dạy và học hiện nay, đảm bảo cho lộ trình thực hiện kế hoạch phát triển trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018 - 2020 theo Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Mang Yang.  **Kinh phí**: 1.786.000.000 VND | **Project name:** Building subject specific classrooms for Lo Pang Day-boarding Secondary School for ethnic minorities, Mang Yang district.  **Main content/Scale of project**: Build subject specific classrooms.  **Project site**: Main school in Hlim village, Lo Pang commune, Mang Yang district  **Beneficiaries**: Teachers, students in Lo Pang commune  **Objectives**: Address the shortage of facilities, meet the current teaching and learning requirements, achieve national standard for the school in the period of 2018 - 2020 under the New rural development program in Mang Yang district.  **Funding**: 1,786,000,000 VND |
| **73** | **Tên dự án**: Xây nhà ở tập thể cho học sinh bán trú tại trường PTDTBT tiểu học Anh Hùng Núp, huyện Phú Thiện.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng nhà ở tập thể cho học sinh bán trú, tạo điều kiện cho học sinh ở xa ở lại an tâm học tập.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện.  **Đối tượng thụ hưởng**: Học sinh của trường  **Mục tiêu**: Nhằm giải quyết tình trạng thiếu nhà ở bán trú cho học sinh bán trú tại trường, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học.  **Kinh phí**: 500.000.000 VND | **Project name:** Build dormitory for day-boarding pupils at Anh Hung Nup Day-boarding Primary School, Phu Thien district.  **Main content/Scale of project**: Build a dormitory for day-boarding students, facilitate students to study far from home.  **Project site**: Ia Yeng Commune, Phu Thien district.  **Beneficiaries**: Students of the school  **Objectives**: Address the shortage of dormitory for day-boarding students at the school, improve the quality of education, minimize dropouts of students.  **Funding**: 500,000,000 VND |
| **74** | **Tên dự án**: Xây dựng khu nhà hiệu bộ và phòng học bộ môn trường PTDT bán trú THCS Đê Ar.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Nhà cấp 3, 2 tầng  **Địa điểm thực hiện**: Điểm trường chính tại làng ArBơtôk, xã Đê Ar, huyện Mang Yang.  **Đối tượng thụ hưởng**: Giáo viên, học sinh của xã Đê Ar.  **Mục tiêu**: Nhằm giải quyết tình trạng thiếu nhà hiệu bộ, thiếu phòng học bộ môn, nâng cao chất lượng dạy và học.  **Kinh phí**: 2.522.000.000 VND | **Project name**: Construction of school management house and subject specific classrooms for De Ar Day-boarding Secondary School.  **Main content/Scale of project**: Grade 3, 2-storey house.  **Project site**: Main school in Arbotok village, De Ar commune, Mang Yang district.  **Beneficiaries**: Teachers, students of De Ar commune.  **Objectives**: Address the shortage of school management house, lack of subject specific classrooms, improve the quality of teaching and learning.  **Funding**: 2,522,000,000 VND |
| **75** | **Tên dự án**: Phòng học bộ môn Trường THCS Kon Chiêng, huyện Mang Yang.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Nhà cấp 3, 2 tầng.  **Địa điểm thực hiện**: Điểm trường chính tại làng Đăk Ó, xã Kon Chiêng  **Đối tượng thụ hưởng**: Giáo viên, học sinh của xã Kon Chiêng.  **Mục tiêu**:  Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của trường, giáo viên có điều kiện nhiều hơn để sử dụng hết các công năng, chức năng của các trang thiết bị dạy học, học sinh được tiếp cận nhiều hơn trong việc thực hành, thí nghiệm.  Chất lượng dạy và học sẽ được nâng cao, đáp ứng được các tiêu chí về xây dựng trường chuẩn.  **Kinh phí**: 1.822.000.000 VND | **Project name:** Building subject specific classrooms for Kon Chieng Secondary School, Mang Yang District.  **Main content/Scale of project**: Level 3, 2 storeys.  **Project site**: Main school in Dak O village, Kon Chieng commune.  **Beneficiaries**: Teachers, pupils of Kon Chieng commune.  **Objectives**:  Create favorable conditions for the teaching and learning activities of the school; teachers have are able use all the functions of the teaching equipment; students have more access to the real practice, experiment.  The quality of teaching and learning will be improved, meeting the criteria of standard school.  **Funding**: 1,822,000,000 VND |
| **76** | **Tên dự án**: Xây dựng phòng học chức năng cho Trường THCS Mạc Đĩnh Chi.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 04 phòng  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Glai, huyện Chư Sê  Đối tượng được hưởng lợi: Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, xã Ia Glai, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.  **Mục tiêu**: Xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác dạy và học; cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường được công tác giảng dạy trong ngôi trường có cơ sở vật chất khang trang, sạch, đẹp, qua đó giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường yên tâm công tác hơn và có điều kiện tốt hơn để phát huy năng lực trong giảng dạy giáo dục học sinh. Đáp ứng yêu cầu về chuẩn nông thôn mới của xã nhà.  **Kinh phí**: 1.253.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ:1.133.000.000 VND  Vốn đối ứng: 120.000.000 VND | **Project name:** Building subject specific classrooms for Mac Dinh Chi Secondary School.  **Main content/Scale of project**: 04 subject specific classrooms  **Project site**: Ia Glai commune, Chu Se district  **Beneficiaries**: Officials, teachers, staff, pupils of Mac Dinh Chi Secondary School, Ia Glai commune, Chu Se district, Gia Lai province.  **Objectives**: Build facilities to meet the increasing requirements of teaching and learning; School officials and teachers are able to work in the school with spacious, clean and beautiful facilities, thereby helping them to work more efficiently and have better conditions to utilize their capacity in teaching and educating students. Meet the requirements of new rural standards of the commune.  **Funding**: 1,253,000,000 VND, of which:  Funding requested: 1,133,000,000 VND  Counterpart funding: 120,000,000 VND |
| **77** | **Tên dự án**: 8 phòng học cho Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: 8 phòng.  **Địa điểm thực hiện**: Xã Ia Dreng, huyện Chư Pưh.  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân, người đồng bào dân tộc thiểu số của xã Ia Dreng, huyện Chư Pưh.  **Mục tiêu**:  Nhằm đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, lãnh đạo, giảng dạy và học tập trên địa bàn.  Mục tiêu trực tiếp của công trình là đảm bảo cơ sở vật chất, phòng học phục vụ cho việc dạy, học của giáo viên và học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành, xã Ia Dreng, huyện Chư Pưh.  **Kinh phí** 3.000.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 2.700.000.000 VND  Vốn đối ứng: 300.000.000 VND | **Project name:** 8 classrooms for Nguyen Tat Thanh Primary School  **Main content/Scale of project**: 8 classrooms.  **Project site**: Ia Dreng commune, Chu Pưh district.  **Beneficiaries**: People, ethnic minorities in Ia Dreng commune, Chu Pư district.  **Objectives**:  Facilitate the management, leadership, teaching and learning in the area.  The direct **Objectives** of the project is to ensure facilities and classrooms for teaching and learning of teachers and students of Nguyen Tat Thanh Primary School, Ia Dreng Commune, Chu Pư district.  **Funding** 3,000,000,000 VND, of which:  Funding requested: 2,700,000,000 VND  Counterpart funding: 300,000,000 VND |
| **78** | **Tên dự án**: Nghiên cứu đánh giá biến động về tài nguyên nước tại lưu vực sông trong tỉnh Gia Lai dưới tác động của BĐKH và đề xuất các giải pháp khai thác sử dụng hợp lý.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng báo cáo đánh giá, giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước.  **Địa điểm thực hiện**: Tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  Mục tiêu:  Xây dựng báo cáo đánh giá biến động tài nguyên nước tại một số lưu vực sông dưới tác động của Biến đổi khí hậu.  Xây dựng các giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước tại các lưu vực sông.  **Kinh phí**: 2.000.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 1.800.000.000 VND  Vốn đối ứng: 200.000.000 VND | **Project name:** Research and assessment of changes in water resources in river basins in Gia Lai province under the impact of climate change and proposing solutions to exploit and use water resources rationally.  **Main content/Scale of project**: Develop assessment report, solution to exploit and use water resources rationally.  **Project site**: Gia Lai Province  **Beneficiaries**: People in Gia Lai province  **Objectives**:  Develop a report on the assessment of water resources changes in some river basins under the impact of climate change.  Develop solutions to exploit and use water resources rationally in river basins.  **Funding**: 2,000,000,000 VND, of which:  Funding requested: 1,800,000,000 VND  Counterpart funding: 200,000,000 VND |
| **79** | **Tên dự án**: Nghiên cứu đề xuất phương pháp luận và đưa các vấn đề BĐKH lồng ghép với quy hoạch, kế hoạch KTXH ngành lĩnh vực.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Xây dựng phương pháp luận, đưa các vấn đề BĐKH lồng ghép với quy hoạch, kế hoạch KT-XH, ngành, lĩnh vực.  **Địa điểm thực hiện**: Tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: Nhân dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai  **Mục tiêu**:  Xây dựng phương pháp luận, nghiên cứu, phân tích, đánh giá diễn biến khí hậu tại tỉnh Gia Lai từ năm 1980 đến nay.  Đưa các vấn các vấn đề BĐKH lồng ghép với quy hoạch, kế hoạch KT-XH, ngành lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  **Kinh phí**: 2.000.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 1.800.000.000 VND  Vốn đối ứng: 200.000.000 VND | **Project name:** Researching and proposing methodology and incorporating climate change issues into sectoral, socio-economic plan.  **Main content/Scale of project**: Develop methodology, incorporate climate change issues into sectoral, socio-economic planning.  **Project site**: Gia Lai Province  **Beneficiaries**: People in Gia Lai province  **Objectives**:  Develop methodology, research, analyze and evaluate climate change in Gia Lai province from 1980 to present.  Integrate climate change issues into sectoral, socio-economic planning in Gia Lai province.  **Funding**: VND 2,000,000,000, of which:  Funding requested: 1,800,000,000 VND  Counterpart funding: 200,000,000 VND |
| **80** | **Tên dự án**: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đào tạo nghề cho 150 học viên/5 lớp nghề nông nghiệp dưới 03 tháng.  **Địa điểm thực hiện**: Huyện Kông Chro  **Đối tượng thụ hưởng**: Người dân của 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.  **Mục tiêu**: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.  **Kinh phí**: 313.500.000 VND | **Project name:** Vocational training for rural workers.  **Main content/Scale of project**: Vocational training for 150 trainees/5 agricultural courses under 3 months.  **Project site**: Kong Chro District  **Beneficiaries**: People in 14 communes and towns in the district.  **Objectives**: Provide vocational training for rural workers in order to improve the quality of rural labor, meet the requirements of industrialization and modernization of rural agriculture.  **Funding**: 313,500,000 VND |
| **81** | **Tên dự án**: Tập huấn nâng cao năng lực cho người nghèo.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho người nghèo của huyện.  **Địa điểm thực hiện**: 14 xã, thị trấn của Huyện Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người nghèo của 14 xã, thị trấn của Huyện  **Mục tiêu**: Nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, bảo đảm cho người nghèo được thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.  **Kinh phí**: 345.400.000 VND | **Project name:** Training to improve capacity for the poor  **Main content/Scale of project**: Organize training courses to improve the capacity of the poor in the district.  **Project site**: 14 communes, town of Kong Chro District. **Beneficiaries**: Poor people in 14 communes and town of the district.  **Objectives**: Raise awareness of self-escaping poverty, ensure that the poor fully enjoy the supportive policies of the State.  **Funding**: 345,400,000 VND |
| **82** | **Tên dự án**: Mở lớp dạy cồng chiêng cho con em đồng bào DTTS Jrai, Ba Na trên địa bàn huyện Phú Thiện.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Mở lớp dạy cồng chiêng  **Địa điểm thực hiện**: Phòng VH-TT huyện  **Đối tượng thụ hưởng**: Con em DTTS trên địa bàn huyện  **Mục tiêu**: Bảo tồn và phát huy di sản cồng chiêng trên địa bàn huyện Phú Thiện; truyền dạy cho thế hệ trẻ người đồng bào DTTS để tiếp tục duy trì trong sinh hoạt cộng đồng, tham gia các hội thi, hội diễn.  **Kinh phí**: 210.000.000 VND | **Project name**: Opening gong classes for children of ethnic minorities Jrai, Bahnar in Phu Thien district. **Main content/Scale of project**: Open gong classes  **Project site**: the district’s Department of Culture and Information.  **Beneficiaries**: Ethnic minority children in the district.  **Objectives**: Preserve and promote the gong's heritage in Phu Thien district; teach young ethnic minority people to continue to maintain the heritage in community activities, participation in competitions, performances.  **Funding**: 210,000,000 VND |
| **83** | **Tên dự án**: Nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, cận nghèo tại 14 xã, thị trấn huyện Kông Chro  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Tập huấn nâng cao năng lực cho các hộ nghèo, cận nghèo. Giới thiệu các mô hình sản xuất, chăn nuôi giỏi. Thăm quan, học tập các mô hình sản xuất kinh tế, nâng cao thu nhâp…  **Địa điểm thực hiện**: 14 xã, thị trấn của Huyện Kông Chro.  **Đối tượng thụ hưởng**: Người nghèo của 14 xã, thị trấn của huyện.  **Mục tiêu**: Nhằm cung cấp các thông tin, nâng cao kiến thức về các Chương trình, chính sách giảm nghèo, chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số. Giới thiệu các mô hình đã giảm nghèo để người dân học tập và nâng cao nhận thức của bản thân trong công tác giảm nghèo.  **Kinh phí**: 435.000.000 VND | **Project name:** Improving quality of life for poor and near poor households in 14 communes and town of Kong Chro district.  **Main content/Scale of project**: Capacity building training for poor and near poor households. Introduce models of good production, husbandry. Visit, study production models, raise income ...  **Project site**: 14 communes, town of Kong Chro district.  **Beneficiaries**: Poor people in 14 communes and towns of the district.  **Objectives**: Provide information, improve knowledge on poverty reduction programs and policies, support policies for ethnic minorities. Introduce poverty alleviation models so that people learn and raise awareness on poverty reduction.  **Funding**: 435,000,000 VND |
| **84** | **Tên dự án**: Tập huấn nâng cao chất lượng cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn 03 xã Chư Băh, xã Ia Rbol, xã Ia Sao thuộc thị xã Ayun Pa  **Nội dung chính/Quy mô dự án**:  Đào tạo kỹ năng quản lý, điều hành, xây dựng và thực hiện các chương trình cho đội ngũ cán bộ của tổ chức hội.  Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo tại các xã dự án.  **Địa điểm thực hiện**: 03 xã Chư Băh, xã Ia Rbol, xã Ia Sao thuộc thị xã Ayun Pa.  **Đối tượng thụ hưởng**: Các hộ nghèo, cận nghèo tại địa bàn xã Chư Băh, xã Ia Rbol, xã Ia Sao thuộc thị xã Ayun Pa  **Mục tiêu**:  Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ của tổ chức hội tại các xã, các kỹ năng đánh giá, xây dựng và thực hiện các chương trình, mô hình phát triển chăn nuôi, trồng trọt, phát triển cộng đồng.  Thông qua đội ngũ cán bộ của tổ chức hội tập huấn đến các tổ trưởng, hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là chị em phụ nữ là chủ hộ các kiến thức, các mô hình sản xuất kinh tế, nâng cao thu nhập, phát triển cộng đồng.  **Kinh phí**: 300.000.000 VND | **Project name:** Training to improve quality of life for poor and near poor households in 3 communes of Chu Bah, Ia Rbol, Ia Sao in Ayun Pa town.  **Main content/Scale of project**:  Train skills of management, operation, development and implementation of programs for staff of social organizations.  Organize training courses to improve capacity and production skills for poor and near poor households in project communes.  **Project site**: 03 communes: Chu Bah, Ia Rbol, Ia Sao in Ayun Pa town.  **Beneficiaries**: Poor and near poor households in Chu Bah, Ia Rbol, Ia Sao communes in Ayun Pa town.  **Objectives**:  Training and capacity building for staff of commune social organizations in terms of skills for evaluating, developing and implementing programs and models for livestock, crop and community development.  Through staff of social organizations, provide the poor, near poor households, especially women who are the heads of households with knowledge, models of economic production and income generation, community development.  **Funding**: 300,000,000 VND |
| **85** | **Tên dự án**: Nâng cao năng lực cho lực lượng tự quản ATGT cấp xã trên địa bàn tỉnh  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và kỹ năng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng các Tổ tự quản cấp xã.  **Địa điểm thực hiện**: Tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: Thành viên các tổ tự quản ATGT cấp xã và người dân một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai có tỷ lệ tai nạn giao thông cao.  **Mục tiêu**: Nâng cao năng lực cho các Tổ tự quản An toàn giao thông cấp xã nhằm tham gia tuyên truyền, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông ở địa bàn cơ sở góp phần giảm số vụ tai nạn giao thông và số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  **Kinh phí**: 5.000.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 4.500.000.000 VND  Vốn đối ứng: 500.000.000 VND | **Project name:** Capacity building for commune traffic safety self-managed groups in the province.  **Main content/Scale of project**: Train, foster, improve legal knowledge on traffic order and safety and skills in patrol, control and handling of violations of traffic order and safety for commune traffic safety self-managed groups.  **Project site**: Gia Lai Province  **Beneficiaries**: Members of commune traffic safety self-managed groups and people in some district, towns, city in Gia Lai province with high rate of traffic accidents.  **Objectives**: Raise the capacity of commune traffic safety self-managed groups to participate in the propagation, control and handling of violations of traffic order and safety in their respective localities, contribute to reducing the number of traffic accidents, mortalities, injuries by traffic accidents in the Gia Lai province.  **Funding**: 5,000,000,000 VND, of which:  Funding requested: 4,500,000,000 VND  Counterpart funding: 500,000,000 VND |
| **86** | **Tên dự án**: Truyền dạy đánh cồng chiêng huyện Chư Sê  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Truyền dạy các kỹ năng đánh cồng chiêng cho các bạn thanh, thiếu niên trên địa bàn các xã, thị trấn.  **Địa điểm thực hiện**: Nhà văn hóa các xã thị trấn trên địa bàn huyện  **Đối tượng thụ hưởng**: Thế hệ trẻ tại 15 xã, thị trấn  **Mục tiêu**: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; khôi phục và phát triển những giá trị mới về văn hóa của dân tộc Jrai và Bahnar, vì các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đang dần mai một.  **Kinh phí**: 450.000.000 VND | **Project name:** Teaching gongs in Chu Se district.  **Main content/Scale of project**: Teach gong skills for young people in communes and town of the district.  **Project site**: Culture houses of communes, town in the district.  **Beneficiaries**: Young generation in 15 communes, town.  **Objectives**: Preserve and promote traditional cultural values, contribute to promoting socio-economic development; restore and develop new cultural values of the Jrai and Bahnar ethnic groups, because the traditional cultural values of the nation are gradually fading.  **Funding**: 450,000,000 VND |
| **87** | **Tên dự án**: Nâng cao năng lực cho cộng đồng người DTTS ngoài thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị xã Ayunpa.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Khảo sát đánh giá hiện trạng địa bàn dự án; Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo; Biên soạn cung cấp thông tin tuyên truyền; Tập huấn cán bộ cơ sở  **Địa điểm thực hiện**: Thị xã Ayun pa, tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: Người DTTS ngoài thôn, xã đặc biệt khó khăn.  **Mục tiêu**:  Nâng cao năng lực cho cộng đồng người dân tộc thiểu số ngoài thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị xã về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật của nhà nước. Nâng cao năng lực trong sản xuất nông nghiệp, ngành nghề truyền thống để từng bước giảm nghèo bền vững.  Tập trung nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở ngoài thôn, xã đặc biệt khó khăn có liên quan đến đời sống cộng đồng người dân tộc thiểu số.  **Kinh phí**: 4.000.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 3.600.000.000 VND  Vốn đối ứng: 400.000.000 VND | **Project name:** Capacity building for ethnic minority communities in extremely disadvantaged hamlets and communes in Ayunpa town.  **Main content/Scale of project**: Survey and evaluate current conditions at the project site; Organize training courses, seminars; Compile dissemination documents; Organize training for grassroots officials.  **Project site**: Ayun pa town, Gia Lai province  **Beneficiaries**: Ethnic minority people in extremely disadvantaged hamlets and communes.  **Objectives**:  Enhance the capacity of ethnic minority communities in extremely disadvantaged hamlets and communes in the town by disseminating and educating the laws of the state. Enhance capacity in agricultural production, traditional jobs to gradually reduce poverty.  Focus on raising the professional capacity of grassroots officials in extremely disadvantaged communes and hamlets who are related to the life of ethnic minority communities.  **Funding**: 4,000,000,000 VND, of which:  Funding requested: 3,600,000,000 VND  Counterpart fund: 400,000,000 VND |
| **88** | **Tên dự án**: Tập huấn chuyên môn cho hội viên Hội Đông y tỉnh Gia Lai  **Nội dung chính/Quy mô dự án**:  Năm 2018: Lớp Tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học của Đông y.  Năm 2019: Lớp tập huấn bệnh học Đông y chuyên sâu.  **Địa điểm thực hiện**: Tỉnh Gia Lai  **Đối tượng thụ hưởng**: Lương y, lương dược, các y sĩ và bác sĩ chuyên khoa Đông y của các bệnh viện và các trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai  **Mục tiêu**: Trang bị cho các lương y, lương dược, y bác sĩ hội viên Hội Đông y tỉnh Gia Lai về phương pháp nghiên cứu khoa học trong Đông y và các kiến thức bệnh học chuyên sâu giúp cho Hội viên nâng cao được năng lực học tập, nghiên cứu, chẩn đoán và điều trị, để làm tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.  **Kinh phí**: 328.970.000 VND | **Project name:** Professional training for members of Gia Lai province’s Association of Oriental Medicine.  **Main content/Scale of project**:  In 2018: Open training course on scientific research methods of Oriental medicine.  In 2019: Open training course on indepth Oriental medicine pathology.  **Project site**: Gia Lai Province  **Beneficiaries**: Medical staff, pharmacists, physicians and doctors of Oriental medicine of hospitals and medical centers in Gia Lai province.  **Objectives**: Provide medical staff, pharmacists, physicians and doctors who are members of the Association of Oriental Medicine of Gia Lai province with methods of scientific research in Oriental medicine and specialized knowledge to help them improve their learning, research, diagnosis and treatment capacity, to take care of people’s health better.  **Funding**: 328,970,000 VND |
| **89** | **Tên dự án**: Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  **Nội dung chính/Quy mô dự án**: Tuyên truyền phổ biến pháp luật an toàn giao thông.  **Địa điểm thực hiện**: Trên địa bàn tỉnh  **Đối tượng thụ hưởng**: Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, người dân trên địa bàn tỉnh.  **Mục tiêu**: Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên nhằm triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.  **Kinh phí**: 5.000.000.000 VND, trong đó:  Vốn đề nghị tài trợ: 4.500.000.000 VND  Vốn đối ứng: 500.000.000 VND | **Project name**: Capacity building for team of law communicators on traffic order and safety in Gia Lai province.  **Main content/Scale of project**: Propagation and dissemination of traffic safety law.  **Project site**: In Gia Lai province  **Beneficiaries**: Team of law communicators on traffic order and safety, people in Gia Lai province.  **Objectives**: Improve the capacity of team of law communicators to effectively implement the law propaganda on traffic order and safety in Gia Lai province.  **Funding**: 5,000,000,000 VND, of which:  Funding requested: 4,500,000,000 VND  Counterpart funding: 500,000,000 VND |